CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 115/QĐ-CĐVHNT ngày 01/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk)

Tên ngành, nghề: ĐIÊU KHẮC

Mã ngành, nghề: 5210102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 03 năm học

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Điêu khắc trình độ trung cấp đào tạo học sinh nắm bắt và hiểu rõ các nguyên lý khối mảng, từ đó sử dụng các chất liệu làm phác thảo, triển khai các không gian một cách chính xác khoa học nhằm phục vụ công tác thiết kế, thi công công trình tượng ngoài trời, trong nhà. Hướng tới việc học sinh phát triển kỹ năng làm việc độc lập; tăng khả năng tư duy sáng tạo làm việc nhóm hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

+ Nắm vững kiến thức cơ bản mỹ thuật, điêu khắc; có khả năng sáng tạo, ứng dụng trong việc thực hiện sáng tác, tác phẩm điêu khắc, thủ công mỹ nghệ;

+ Mô tả được các đặc điểm cơ bản của vật liệu điêu khắc;

+ Nêu được nguyên tắc cơ bản vẽ hình họa theo mẫu, các dạng bố cục trong các hình cơ bản;

+ Trình bày được cấu tạo, công dụng, cách mài, cách sử dụng các loại dụng cụ thủ công dùng trong nghề điêu;

+ Mô tả được cấu tạo, công dụng, nguyên lý hoạt động của thiết bị dùng trong điêu khắc;

+ Trình bày được quy trình vận hành các loại thiết bị dùng trong nghề điêu khắc, quy trình điêu khắc hoa văn và quy trình điêu khắc phù điêu;

+ Nêu được quy trình điêu khắc tượng người theo tích cổ; tượng người đương đại;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

- Về kỹ năng

+ Có kỹ năng thi công nặn tượng, đục đẽo đắp phù điêu bằng mọi chất liệu như: đất sét, thạch cao, gỗ, đá, đồng, nhôm, bê tông…;

+ Mài, tháo, lắp và căn chỉnh được dụng cụ thủ công dùng trong điêu khắc đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ thủ công dùng trong nghề điêu khắc;

+ Sử dụng được các thiết bị dùng trong điêu khắc;

+ Điêu khắc được các loại hoa văn, phù điêu, một số loại con giống, tượng người theo tích cổ, tượng người đương đại theo mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Chấp hành tốt những quy định của Nhà nước, địa phương, cơ quan nơi làm việc;

+ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

+ Hướng dẫn, giám sát các thành viên trong nhóm thực hiện công việc đã định sẵn;

+ Chủ động đánh giá kết quả thực hiện của cá nhân và một phần công việc của nhóm theo sự phân công;

+ Thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật;

+ Chủ động, tích cực, có ý tưởng sáng tạo, khoa học, cẩn thận trong công việc;

+ Luôn hoàn thành tốt những công việc được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điêu khắc hoa văn;

- Điêu khắc phù điêu;

- Điêu khắc con giống;

- Điêu khắc tượng người theo tích cổ;

- Điêu khắc tượng người đương đại;

- Làm việc tại các công ty, cơ sở điêu khắc ứng dụng, thủ công mỹ nghệ;

- Làm các công trình tượng đài, phù điêu tự do.

- Khả năng học tập, nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề

để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học

- Số lượng môn học: 31
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1875 giờ (72 Tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1620 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 474 giờ (25,28%); Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1401 giờ (74,72%).

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	**Các môn học chuyên môn**	**57**	**1485**	**380**	**771**	**334**
II.1	**Môn học cơ sở**	**16**	**285**	**165**	**100**	**20**
MH 07	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	2	30	25	3	2
MH 08	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2	30	25	3	2
MH 09	Luật xa gần	3	45	30	12	3
MH 10	Giải phẫu tạo hình	3	45	30	12	3
MH 11	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	2	60	15	41	4
MH 12	Lý thuyết ngành Điêu khắc	2	30	25	3	2
MH 13	Đạc biểu kiến trúc	2	45	15	26	4
II.2	**Môn học chuyên môn**	**41**	**1200**	**215**	**671**	**314**

MH 14	Hình họa 1	3	90	15	51	24
MH 15	Hình họa 2	3	90	15	51	24
MH 16	Điêu khắc trang trí 1	2	60	10	34	16
MH 17	Điêu khắc trang trí 2	2	60	10	34	16
MH 18	Tượng sọ người, tượng lột da	2	60	10	34	16
MH 19	Tượng phát mảng, tượng chi tiết	2	60	10	34	16
MH 20	Tượng bán thân Nam, Nữ	3	90	15	51	24
MH 21	Tượng toàn thân Nam	3	90	15	51	24
MH 22	Tượng chân dung theo trí nhớ	2	60	10	34	16
MH 23	Tượng toàn thân Nữ	3	90	15	51	24
MH 24	Nghiên cứu phù điêu chân dung Nam, Nữ	2	60	10	34	16
MH 25	Bố cục sáng tác	2	60	10	34	16
MH 26	Bố cục chạm lộng	2	60	10	34	16
MH 27	Phù điêu toàn thân Nam	3	90	15	51	24
MH 28	Phù điêu bố cục có chủ đề	3	90	15	51	24
MH 29	Điêu khắc Tây Nguyên	2	60	10	34	16
MH 30	Kỹ năng mềm	2	30	20	8	2
III	**Thực tập**	**3**	**135**		**111**	**24**
	Tổng cộng:	**72**	**1875**	**474**	**1030**	**371**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, bao gồm:

- Giáo dục chính trị (Mã số: MH 01):

Thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Pháp luật (Mã số: MH 02):

Thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục thể chất (Mã số: MH 03):

Thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh (Mã số: MH 04):

Thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tin học (Mã số: MH 05):

Thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Tiếng Anh (Mã số: MH 06):

Thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Nội dung: Học sinh tham gia các hoạt động sáng tác, triển lãm của nhà trường, của tỉnh; tuyên truyền tranh, tượng cổ động.

- Thời gian: Tổ chức vào các dịp hè, nhân các dịp lễ lớn theo kế hoạch của Khoa, Trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

4.3. Tổ chức kiểm tra, thi hết môn học

Thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Học sinh hết chương trình đào tạo Trung cấp Điêu khắc và có đủ điều kiện theo quy định sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp

Môn thi 1: Giáo dục chính trị

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 90 phút

Môn thi 2: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp

Nội dung tổng hợp kiến thức các môn học: Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam; Luật xa gần

+ Hình thức thi: Thi viết

+ Thời gian làm bài: 120 phút

Môn thi 3: Thực hành nghề nghiệp

Nội dung thi: Điêu khắc sáng tác theo chủ đề tự chọn

+ Hình thức thi: Thực hành nặn tượng hoặc đắp phù điêu hoặc đục gỗ, đá.

+ Thời gian làm bài: 24 giờ.

- Học sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, thi tốt nghiệp đạt yêu cầu thì được xét công nhận tốt nghiệp và được Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đắk Lắk cấp Bằng tốt nghiệp Trung cấp.

4.5. Các chú ý khác:

4.5.1. Mô tả nội dung các môn học chuyên môn làm cơ sở để biên soạn chương trình môn học:

- Lịch sử mỹ thuật thế giới (Mã số: MH 07)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của lịch sử mỹ thuật thế giới. Thông qua môn học, học sinh phát hiện được phương hướng đúng đắn trong học tập tiếp thu có chọn lọc tinh hoa nghệ thuật của nhân loại. Sau khi học xong môn này, học sinh có thể cảm thụ nhận biết, đánh giá và nhận biết từng thời kỳ, các khuynh hướng và trào lưu nghệ thuật bổ trợ cho việc sáng tác tác phẩm.

- Lịch sử mỹ thuật Việt Nam (Mã số: MH 08)

+ Điều kiện tiên quyết: Lịch sử mỹ thuật thế giới

+ Nội dung: Môn học trang bị kiến thức có hệ thống quá trình hình thành và phát triển nền mỹ thuật Việt Nam. Thông qua môn học, học sinh tìm hiểu nét đẹp của văn hóa truyền thống nhằm học tập, kế thừa, phát triển để phục vụ cho việc sáng tạo nghệ thuật sau này. Sau khi học xong môn này, học sinh có thể cảm thụ nhận biết, đánh giá và vận dụng nét tinh hoa dân tộc như phương pháp bố cục, xây dựng hình tượng, nhiệp điệu, v.v...

- Luật xa gần (Mã số: MH 09)

+ Điều kiện tiên quyết: Không.

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh hiểu biết một cách hệ thống, cơ bản về quy luật của tự nhiên, có cơ sở lý luận, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu về sự xuất hiện hình ảnh xa, gần, mầu sắc, ánh sáng của các vật thể trong không gian ba chiều. Qua đó nắm vững quy luật biến đổi hình ảnh của các vật thể trong không gian khi góc nhìn, hướng nhìn, tầm nhìn thay đổi. Thông qua những hiểu biết về không gian, học sinh có điều kiện ứng dụng tốt hơn trong học tập chuyên ngành và trong sáng tác mỹ thuật.

- Giải phẫu tạo hình (Mã số: MH 10)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh khái quát tỷ lệ cơ thể người, đặc điểm cấu tạo của xương người, đặc điểm cấu tạo của cơ, sự kết nối giữa xương và cơ, sơ lược các tư thế, dáng của người biểu hiện qua các động tác.

- Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam (Mã số: MH 11)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học giúp học sinh khái quát vê nền mỹ thuật cổ việt nam qua các thời kỳ khác nhau, những tinh hoa nghệ thuật đặc sắc qua các công trình, các tác phẩm mỹ thuật còn lại đến nay. Hiểu và ghi chép lại các hoa văn, phù điêu, chạm lọng cổ của các dân tộc thiểu số và dân tộc kinh, để áp dụng vào bài phù điêu chạm lộng sau này.

- Lý thuyết ngành Điêu khắc (Mã số: MH 12)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang kiến thức về Tượng tròn (khối thực 3D) và Phù điêu (khối đắp nổi trên mặt phẳng), qua đó học sinh vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc, để tạo hình về sự vật và hiện tượng trong không gian thông qua cách tạo hình về tượng tròn và phù điêu.

- Đạc biểu kiến trúc (Mã số: MH 13)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học nghiên cứu khái các công trình kiến trúc có sẵn, lập đồ thức, đo tỉ lệ các khối kiến trúc đó từng chi tiết, vẽ lại phối cảnh công trình kiến trúc đó cho hoành chỉnh. Đóng vai trò quan trọng trong học tập Mỹ thuật.

- Hình họa 1, 2 (Mã số: MH 14→MH 15)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Là môn học nghệ thuật tạo hình cơ bản nhằm nghiên cứu theo mẫu thực, cụ thể như: Các khối cơ bản bằng thạch cao, tượng người bằng thạch cao, mẫu tĩnh vật hoặc vẽ phong cảnh ngoài trời, mẫu người thật… nhằm biểu hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng bằng các chất liệu hội họa như: bút chì đen, than,… rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, từ đó biết cách xử dụng các phương tiện tạo hình và các chất liệu để biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian ảo trên bài vẽ của mình.

Lớp học cần trang bị đầy đủ giá bảng, bục đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

- Điêu khắc trang trí 1, 2 (Mã số: MH 16→MH 17)

+ Điều kiện tiên quyết: Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam.

+ Nội dung: Môn học Điêu khắc trang trí 1 là phương pháp đắp nổi phù điêu trên mặt phẳng, bằng các hình hoa văn trang trí đơn giản nhất, có thể từ hoa lá cách điệu. Điêu khắc trang trí 2 là phương pháp đắp nổi phù điêu trên mặt phẳng, bằng

các hình hoa văn trang trí nâng cao, có thể từ hoa lá cách điệu, và chép lại hoa văn của bài nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam.

- Tượng sọ người, tượng lột da (Mã số: MH 18)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình

+ Nội dung: Là môn học cơ bản nặn hình khối tả thực hộp sọ và đầu tượng lột da, nhằm cho học sinh nghiên cứu rõ về cấu trúc hộp sọ thật, và các cơ của hôp sọ. từ đó áp dụng cho các bài học nâng cao sau này.

- Tượng phát mảng, tượng chi tiết (Mã số: MH 19)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình, Tượng sọ người, tượng lột da

+ Nội dung: Là môn học cơ bản nặn hình khối đầu tượng cơ bản phát mảng và từ đầu tượng phát mảng đó học sinh học nâng cao hơn, áp dụng cho bài đầu tượng chi tiết, nhằm cho học sinh nghiên cứu rõ về cấu trúc hình thái, tỷ lệ và không gian trong điêu khắc.

- Tượng bán thân nam, nữ (Mã số: MH 20)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình

+ Nội dung: Là môn học nặn tượng tròn, dựa trên mẫu thật, học sinh nặn tượng bán thân, và học được cách rút tỷ lệ xuống 2/3 của mẫu, lúc này học sinh cần nắm rõ tỷ lệ cơ thể con người, các khối cơ và động tác của mẫu, để áp dụng cho môn học tiếp theo.

- Tượng toàn thân nam (Mã số: MH 21)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình, Tượng bán thân nam, nữ

+ Nội dung: Là môn học nặn tượng tròn, dựa trên mẫu thật, học sinh nặn tượng toàn thân, và học được cách rút tỷ lệ xuống 2/3 của mẫu, lúc này học sinh cần nắm rõ tỷ lệ cơ thể con người, các khối cơ và động tác của mẫu, nghiên cứu toàn bộ cơ thể người, từng động tác, tư thế, các hình khối cơ khi người mẫu động, đi vào chi tiết toàn bộ cơ thể.

- Tượng chân dung theo trí nhớ (Mã số: MH 22)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình, Tượng sọ người, tượng lột da

+ Nội dung: Là môn học nặn tượng tròn chân dung tả thực theo trí nhớ của học sinh về một hình ảnh trong trí nhớ như: Danh nhân văn hóa, Bác Hồ, các vị anh hùng dân tộc,... Rèn luyện cho học sinh củng cố kiến thức về các khối cơ đầu tượng, và học được cách nắm bắt đặt điểm của mẫu, để nặn chân dung cho giống với phác thảo mình đã chọn.

- Tượng toàn thân nữ (Mã số: MH 23)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình; Tượng bán thân nam, nữ; Tượng toàn thân nam.

+ Nội dung: Là môn học nặn tượng tròn, dựa trên mẫu thật, học sinh nặn tượng toàn thân nữ, lúc này học sinh cần nắm rõ tỷ lệ cơ thể con người của bài nặn

tượng toàn thân nam, từ đó so sánh được sự giống và khác nhau giữa nam và nữ, các khối cơ và động tác của mẫu nữ, nghiên cứu toàn bộ cơ thể người, từng động tác, tư thế, các hình khối cơ khi người mẫu động, đi vào chi tiết toàn bộ cơ thể.

- Nghiên cứu phù điêu chân dung nam, nữ (Mã số: MH 24)

+ Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu tạo hình, Tượng sọ người, tượng lột da.

+ Nội dung: Là môn học đắp nổi chân dung nam hoặc nữ bằng chất liệu đất sét, trên mặt phẳng bảng đất. Môn học này tạo cho học sinh biết cách phân lớp, mảng trong phù điêu, bắt được đặc điểm khuôn mặt của người mẫu, phân biệt được lớp nào cao, lớp nào thấp, đi sâu vào tả chi tiết khuôn mặt.

- Bố cục sáng tác (Mã số: MH 25)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Là môn học nặn tượng tròn sáng tác, giúp học sinh có những ý tưởng sáng tạo về bài học của mình, không chép lại các tượng đã có, mà học sinh chủ động nghiên cứu tìm tòi phác thảo sáng tạo của minh, để cho ra một tác phẩm tượng tròn hoàng chỉnh, dựa vào những môn tượng tròn cơ bản học sinh chủ động cách điệu về hình thức, cấu trúc để sáng tác hoàn thiện hơn.

- Bố cục chạm lộng (Mã số: MH 26)

+ Điều kiện tiên quyết: Nghiên cứu mỹ thuật cổ Việt Nam; Phù điêu trang trí

+ Nội dung: Là môn học phù điêu hai mặt, nhìn xuyên qua những khoản trống của tác phẩm, 1 mặt 1 hình tượng chủ đề khác nhau, nhưng những khoản trong giống nhau, môn học giúp học sinh quán xuyến được công việc mình làm, cùng một lúc làm 2 tác phẩm trên một mặt phẳng lại có 2 chủ đề hình tượng khác nhau, nhằm nâng cao tay nghề và tư duy sáng tạo.

- Phù điêu toàn thân nam (Mã số: MH 27)

+ Điều kiện tiên quyết: Tượng toàn thân nam

+ Nội dung: Là môn học đắp nổi trên mặt phẳng, thông qua người mẫu, nó khác với tượng tròn, tượng tròn là bao quát toàn bộ cơ thể từ trước đến sau, còn phù điêu thì chỉ thấy 1 mặt, tùy vào người học đứng ở gốc nào thi đắp phù điêu mẫu ở góc đó, môn học giúp người học phân biệt được cách phân lớp, mảng, khối trong điêu khắc, khái quát lại cơ thể con người ở nhiều góc độ khác nhau.

- Phù điêu bố cục có chủ đề (Mã số: MH 28)

+ Điều kiện tiên quyết: Trang trí.

+ Nội dung: Là môn học phù điêu đắp nổi về một chủ đề trong cuộc sống sinh hoạt, dựa vào các phương pháp đã học về các bài phù điêu trước học sinh thực hiện bài học thông qua bài này học sinh lắp ghép lại kiến thức, để thực hiện bài học của mình, lúc này hình tượng, ý tưởng khó hơn, nhiều chi tiết nhân vật hơn nhằm nâng cao tính thẩm thấu kiến thức thẩm mỹ cho học sinh.

- Điêu khắc Tây Nguyên (Mã số: MH 29)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Là môn học nghiên cứu về các nền điêu khắc Tây Nguyên cổ, từ những nghiên cứu đó học sinh sẽ đục một hình tượng tượng nhà mồ Tây Nguyên bằng chất liệu gỗ, thông qua bài học để học sinh hiểu rõ về điêu khắc Tây Nguyên là như thế nào, và có tính bảo vệ gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc Tây Nguyên nói chung và các dân tộc khác.

- Kỹ năng mềm (Mã số: MH 30)

+ Điều kiện tiên quyết: Không

+ Nội dung: Môn học trang bị năng lực về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, kỹ năng thích nghi, kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả và kỹ năng tìm việc làm cho sinh viên trước khi sinh viên ra trường.

- Thực tập (Mã số: MH 31)

Quy định 1 tín chỉ = 45 giờ (tương đương 1 tuần). Tổ chức cho học sinh tham gia thực tập tại các công ty, cơ sở điêu khắc, thủ công mỹ nghệ; thâm nhập thực tế các cơ sở mỹ nghệ, và các khu dân cư buôn làng để nghiên cứu và ghi chép lại tư liệu phục vụ cho bài thi tốt nghiệp cuối khóa.

Để thực hiện công tác đào tạo khoa học, đảm bảo chất lượng theo mục tiêu đào tạo, Nhà trường quy định triển khai thực hiện tại 02 phụ lục đính kèm, gồm:

- Phụ lục 01: Phân kỳ đào tạo;

- Phụ lục 02: Quy định Lớp chuẩn các môn học chuyên môn.

Phụ lục 01

PHÂN KỲ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP ĐIÊU KHẮC

HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Tiếng Anh 1	2	45	1	Tiếng Anh 2	2	45
2	Giáo dục thể chất	1	30	2	Pháp luật	1	15
3	Tin học	2	45	3	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45
4	Luật xa gần	3	45	4	Hình hoạ 2	3	90
5	Hình họa 1	3	90	5	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	2	30
				6	Giải phẫu tạo hình	3	45
				7	Lý thuyết ngành Điêu khắc	2	30
				8	Tượng sọ người, tượng lột da	2	60
	Tổng cộng:	**11**	**255**		**Tổng cộng:**	**17**	**360**
HỌC KỲ III				**HỌC KỲ IV**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	2	30	1	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	2	60
2	Đạc biểu kiến trúc	2	45	2	Điêu khắc trang trí 1	2	60
3	Tượng bán thân Nam, Nữ	3	90	3	Tượng chân dung theo trí nhớ	2	60
4	Tượng toàn thân Nam	3	90	4	Tượng toàn thân Nữ	3	90
5	Tượng phát mảng, tượng chi tiết	2	60	5	NC phù điêu chân dung Nam, Nữ	2	60
	Tổng cộng:	**12**	**315**		**Tổng cộng:**	**11**	**330**
HỌC KỲ V				**HỌC KỲ VI**			
TT	**Môn học**	**TC**	**Giờ**	**TT**	**Môn học**	**TC**	**Giờ**
1	Kỹ năng mềm	2	30	1	Giáo dục chính trị	2	30
2	Bố cục sáng tác	2	60	2	Phù điêu bố cục có chủ đề	3	90
3	Phù điêu toàn thân Nam	3	90	3	Điêu khắc Tây Nguyên	2	60
4	Điêu khắc trang trí 2	*2*	60	4	Bố cục chạm lộng	2	60
5	Thực tập (1 Tuần)	1	45	5	Thực tập (2 Tuần)	2	90
	Tổng cộng:	**10**	**285**		**Tổng cộng:**	**11**	**330**

Phụ lục 02

QUY ĐỊNH LỚP CHUẨN CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN

Mã MH	Môn học	Số giờ	Lớp chuẩn	Phân bổ học tập
MH 07	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	30	30	2 giờ/Tuần
MH 08	Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam	30	30	2 giờ/Tuần
MH 09	Luật xa gần	45	30	3 giờ/Tuần
MH 10	Giải phẫu tạo hình	45	30	3 giờ/Tuần
MH 11	Nghiên cứu Mỹ thuật cổ Việt Nam	60	30	4 giờ/Tuần
MH 12	Lý thuyết ngành Điêu khắc	30	30	2 giờ/Tuần
MH 13	Đạc biểu kiến trúc	45	30	3 giờ/Tuần
MH 14	Hình họa 1	90	18	6 giờ/Tuần
MH 15	Hình họa 2	90	18	6 giờ/Tuần
MH 16	Điêu khắc trang trí 1	60	18	4 giờ/Tuần
MH 17	Điêu khắc trang trí 2	60	18	4 giờ/Tuần
MH 18	Tượng sọ người, tượng lột da	60	18	4 giờ/Tuần
MH 19	Tượng phát mảng, tượng chi tiết	60	18	4 giờ/Tuần
MH 20	Tượng bán thân Nam, Nữ	90	18	6 giờ/Tuần
MH 21	Tượng toàn thân Nam	90	18	6 giờ/Tuần
MH 22	Tượng chân dung theo trí nhớ	60	18	4 giờ/Tuần
MH 23	Tượng toàn thân Nữ	90	18	6 giờ/Tuần
MH 24	Nghiên cứu phù điêu chân dung Nam, Nữ	60	18	4 giờ/Tuần
MH 25	Bố cục sáng tác	60	18	4 giờ/Tuần
MH 26	Bố cục chạm lộng	60	18	4 giờ/Tuần
MH 27	Phù điêu toàn thân Nam	90	18	6 giờ/Tuần
MH 28	Phù điêu bố cục có chủ đề	90	18	6 giờ/Tuần
MH 29	Điêu khắc Tây Nguyên	60	18	4 giờ/Tuần
MH 30	Kỹ năng mềm	30	18	2 giờ/Tuần

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử Mỹ thuật Thế giới

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, tích hợp: 6 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí

- Lịch sử Mỹ thuật Thế giới là môn học cơ bản của nghệ thuật tạo hình nói chung và hội hoạ nói riêng.

- Lịch sử Mỹ thuật Thế giới là môn học hỗ trợ các kiến thức cơ bản của Mỹ thuật, thuộc nhóm các môn chuyên ngành, thời gian học liên tục trong học kì 3 (học kì I năm thứ 2), song song với các môn chuyên ngành khác.

2. Tính chất

- Chương trình môn Lịch sử Mỹ thuật Thế giới gồm hệ thống những bài học Lý thuyết; vận dụng các kiến thức cơ bản đã học vào việc nhận thức, đánh giá những giá trị nghệ thuật mà các tác phẩm mang lại. Môn học được thiết kế theo mục tiêu đào tạo của chương trình tổng thể.

II. Mục tiêu môn học

1. Về kiến thức

- Học sinh có được những kiến thức cơ bản về cái đẹp trong nghệ thuật tạo hình của các nền văn hoá lớn trên Thế giới. Qua đó giúp các em có những hiểu biết đúng đắn và xác thực về cái đẹp của nghệ thuật, hình thành ở các em khả năng cảm thụ, biết trân trọng và bảo vệ cái đẹp.

- Qua môn học giúp người học có thể phân biệt và hiểu rõ tính đặc thù của từng của các trào lưu, các xu hướng của các nền nghệ thuật lớn trên Thế giới qua từng thời kì.

2. Về kỹ năng

- Nhận định và phân tích giá trị thẩm mỹ, cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

- Áp dụng và phát huy tính đặc thù ngôn ngữ tạo hình của các trào lưu nghệ thuật lớn trên thế giới bài thực hành, bài giảng hay trong việc phân tích một tác phẩm cụ thể nào đó.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Học sinh có nhận thức đúng đắn, yêu quý và trân trọng cái đẹp.

- Nhận thức được vai trò quan trọng của bộ môn đối với học tập và sáng tác mỹ thuật.

- Có thái độ nhiệt tình, tích cực trong việc học tập.
- Có ý thức tự nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, tích hợp	Kiểm tra
1	**BÀI MỞ ĐẦU** **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT THẾ GIỚI** 1. Các giai đoạn phát triển. 2. Những nền Mỹ thuật tiêu biểu	1	1	0	0
2	**CHƯƠNG I:** **MỸ THUẬT THỜI NGUYÊN THỦY** 1. Các dấu tích Mỹ thuật trong hang động ở châu Âu. 2. Kiến trúc Nguyên thủy.	4	3	0	1
3	**CHƯƠNG II:** **CÁC NỀN MỸ THUẬT TIÊU BIỂU THỜI CỔ ĐẠI Ở PHƯƠNG TÂY** 1. Văn minh Lưỡng Hà 2. Mỹ thuật Ai Cập 3. Mỹ thuật Hy Lạp – La Mã	6	3	2	1
4	**CHƯƠNG III:** **MỸ THUẬT TRUNG CỔ VÀ PHỤC HƯNG PHƯƠNG TÂY** 1. Mỹ thuật Trung Cổ 2. Mỹ thuật Phục Hưng	6	3	2	1
5	**CHƯƠNG IV:** **CÁC NỀN MỸ THUẬT CHÂU ÂU THẾ KỶ XVII – XIX** 1. Mỹ thuật Bỉ	3	3		

	2. Mỹ thuật Hà Lan 3. Mỹ thuật Pháp				
6	**CHƯƠNG V: CÁC TRƯỜNG PHÁI NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY** 1. Khái quát chung về các trường phái nghệ thuật châu Âu hiện đại. 2. Các trường phái nghệ thuật tiêu biểu	7	4	2	1
7	**CHƯƠNG VI: CÁC NỀN MỸ THUẬT PHƯƠNG ĐÔNG** 1. Mỹ thuật Ấn Độ 2. Mỹ thuật Nhật Bản 3. Mỹ thuật Trung Quốc	3	3	0	
	Cộng	**30**	**20**	**6**	**4**

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu: **Thời gian: 01 giờ**

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÁC NỀN MỸ THUẬT, CÁC TRÀO LƯU NGHỆ THUẬT LỚN TRÊN THẾ GIỚI QUA CÁC THỜI KỲ.

1. Mục tiêu: Cung cấp cho học sinh những kiến thức khái quát về như các giai đoạn phát triển cũng như một số nền Mỹ thuật tiêu biểu của Lịch sử Mỹ thuật Thế giới.

2. Nội dung

2.1 Các giai đoạn phát triển của Lịch sử Mỹ thuật Thế giới

2.1.1 Nguyên thủy

2.1.2 Trung cổ (Châu Âu)

2.1.3 Phục hưng (Châu Âu)

2.1.4 Thế kỉ XVII, XVIII, XIX

2.1.5 Thế kỉ XX

2.2 Những nền Mỹ thuật tiêu biểu trên thế giới

2.2.1 Mỹ thuật Nguyên thủy châu Âu

2.2.2 Mỹ thuật Lưỡng Hà

2.2.3 Mỹ thuật Ai Cập cổ đại

2.2.4 Mỹ thuật Hy Lạp cổ đại
2.2.5 Mỹ thuật La Mã cổ đại
2.2.6 Mỹ thuật Trung cổ châu Âu
2.2.7 Mỹ thuật Phục hưng châu Âu
2.2.8 Mỹ thuật Phương Tây Cận đại
2.2.9 Mỹ thuật Phương Tây Hiện đại
2.2.10 Mỹ thuật Ấn Độ
2.2.11 Mỹ thuật Trung Hoa
2.2.12 Mỹ thuật Nhật Bản

Chương I: Thời gian: 03 giờ

MỸ THUẬT THỜI NGUYÊN THỦY

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản và chi tiết về đặc điểm của Mỹ thuật thời Nguyên thủy thể hiện ở những hình vẽ trong các hang động cũng như những công trình kiến trúc cổ bằng đá trên Thế giới.

2. Nội dung

2.1 Các dấu tích Mỹ thuật trong hang động ở châu Âu.
2.1.1 Các hình vẽ trong hang Antamira (Tây Ban Nha)
2.1.2 Các hình vẽ trong hang Laxcau (Pháp)
2.2 Kiến trúc Nguyên thủy.
2.2.1 Hình thức sắp xếp đá tảng trong tín ngưỡng
2.2.2 Hình thức sắp xếp đá tảng trong nghiên cứu Thiên văn
Bài kiểm tra số 1 - Thời gian: 01 giờ

Chương II: Thời gian: 05 giờ

CÁC NỀN MỸ THUẬT TIÊU BIỂU THỜI CỔ ĐẠI Ở PHƯƠNG TÂY

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức, hình ảnh và đặc điểm cũng như những giá trị nổi bật của các nền Mỹ thuật thời kỳ Cổ đại ở Phương Tây.

2. Nội dung

2.1 Mỹ thuật Lưỡng Hà
2.1.1 Kiến trúc
2.1.2 Điêu khắc
2.1.3 Hội họa
2.2 Mỹ thuật Ai Cập
2.2.1 Kiến trúc
2.2.2 Điêu khắc
2.2.3 Hội họa

2.3 Mỹ thuật Hy Lạp – La Mã

2.3.1 Kiến trúc

2.3.2 Điêu khắc

2.3.3 Hội họa

Bài kiểm tra số 2 - Thời gian: 01 giờ

Chương III: Thời gian: 05 giờ

MỸ THUẬT TRUNG CỔ VÀ PHỤC HƯNG PHƯƠNG TÂY

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức, đặc điểm nổi bật của các nền Mỹ thuật thời kỳ Trung Cổ và Phục Hưng ở châu Âu; những giá trị và vai trò của nó đối với sự phát triển của Mỹ thuật châu Âu nói riêng và Thế giới nói chung.

2. Nội dung

2.1 Mỹ thuật Trung Cổ

2.1.1 Đặc điểm chung các nền Mỹ thuật thời kỳ Trung Cổ

2.1.2 Các nền Nghệ thuật tiêu biểu

2.1.2.1 Nghệ thuật Byzantin

2.1.2.2 Nghệ thuật Roman

2.1.2.3 Nghệ thuật Gothic

2.1.2.4 Nghệ thuật Hồi giáo

2.2 Mỹ thuật Phục Hưng

2.2.1 Đặc điểm chung

2.2.2 Các nền Mỹ thuật thời kỳ Phục Hưng

2.2.2.1 Phục Hưng Ý

2.2.2.1.1 Đặc điểm nổi bật

2.2.2.1.2 Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa

2.2.2.1.3 Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.2.2 Phục Hưng ở châu Âu

2.2.2.2.1 Đặc điểm nổi bật

2.2.2.2.2 Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực Kiến trúc, Điêu khắc, Hội họa

2.2.2.2.3 Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

Bài kiểm tra số 3 - Thời gian: 01 giờ

Chương IV: Thời gian: 03 giờ

CÁC NỀN MỸ THUẬT CHÂU ÂU THẾ KỶ XVII – XIX

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức, đặc điểm của các nền Mỹ thuật lớn ở châu Âu từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX; vai trò cũng như ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của Mỹ thuật châu Âu nói riêng và Thế giới nói chung.

2. Nội dung

2.1 Khái quát chung

2.2 Các trường nền Mỹ thuật tiêu biểu

2.2.1 Mỹ thuật Bỉ

2.2.1.1 Đặc điểm

2.2.1.2 Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.2 Mỹ thuật Hà Lan

2.2.2.1 Đặc điểm

2.2.2.2 Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.3 Mỹ thuật Pháp

2.2.3.1 Đặc điểm

2.2.3.2 Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu

Chương V: Thời gian: 06 giờ

CÁC TRƯỜNG PHÁI NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh những quan niệm nghệ thuật và những đặc điểm, ngôn ngữ tạo hình của các trường phái nghệ thuật lớn ở phương Tây Hiện đại; vai trò cũng như ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của Mỹ thuật châu Âu nói riêng và Thế giới nói chung.

2. Nội dung

2.1 Khái quát chung về các trường phái nghệ thuật châu Âu hiện đại

2.1.1 Hoàn cảnh xã hội

2.1.2 Quan niệm nghệ thuật

2.2 Các trường phái Nghệ thuật tiêu biểu

2.2.1 Trường phái Ấn tượng

2.2.1.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.1.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.2 Trường phái Tân Ấn tượng

2.2.2.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.2.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.3 Trường phái Hậu Ấn tượng

2.2.3.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.3.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.4 Trường phái Dã thú

2.2.4.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.4.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.5 Trường phái Siêu thực

2.2.5.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.5.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.6 Trường phái Trừu tượng

2.2.6.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.6.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

2.2.7 Trường phái Lập thể

2.2.7.1 Quan niệm nghệ thuật

2.2.7.2 Tác giả, tác phẩm tiêu biểu

Bài kiểm tra số 4 - Thời gian: 01 giờ

Chương VI: Thời gian: 03 giờ

CÁC NỀN MỸ THUẬT PHƯƠNG ĐÔNG TIÊU BIỂU

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh những thành tựu, đặc điểm và những quan niệm nghệ thuật của một số nền Mỹ thuật lớn ở Phương Đông nói chung. Vai trò cũng như ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển chung của Mỹ thuật Thế giới.

2. Nội dung

2.1 Đặc điểm chung của các nền nghệ thuật Phương Đông

2.2 Một số nền Nghệ thuật tiêu biểu

2.2.1 Mỹ thuật Ấn Độ

2.2.1.1 Những ảnh hưởng của Tôn giáo và Địa lý đến sự phát triển của Mỹ thuật

2.2.1.2 Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực Kiến trúc, Điêu khắc và Hội họa.

2.2.2 Mỹ thuật Trung Quốc.

2.2.2.1 Những ảnh hưởng của Tôn giáo và Địa lý đến sự phát triển của Mỹ thuật.

2.2.2.2 Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực Kiến trúc, Điêu khắc và Hội họa

2.2.3 Mỹ thuật Nhật Bản

2.2.3.1 Những ảnh hưởng của Tôn giáo và Địa lý đến sự phát triển của Mỹ thuật

2.2.3.2 Những thành tựu đạt được trong các lĩnh vực Kiến trúc, Điêu khắc và Hội họa

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/ nhà xưởng: phòng học Lý thuyết theo tiêu chuẩn, đầy đủ ánh sáng, thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc: máy vi tính, máy chiếu, bảng viết,..

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu, máy móc: sách tham khảo, giáo trình, máy tính có kết nối mạng Internet,…

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức

- Đối với mỗi bài, giảng viên cần chú trọng khai thác những hình ảnh minh họa (giáo cụ trực quan) để học sinh có thể dễ hiểu và tiếp thu bài tốt hơn.

1.2 Kỹ năng

- Trong quá trình giảng bài, giảng viên nên hướng cho học sinh liên tưởng và áp dụng phân tích những kiến thức vừa học vào các bài cụ thể của các môn chuyên ngành khác như Hình họa, Trang trí,…để học sinh có thể áp dụng ngay những kiến thức đó vào bài học.

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Trong phần đánh giá bài mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh, giảng viên có thể định hướng cho học sinh cách tự phân tích và đánh giá bài các tác phẩm ngay trong giờ học nhằm phát huy khả năng phân tích độc lập và khả năng tư duy thẩm mỹ.

1.4 Phương pháp

- Phương pháp chủ đạo là học lý thuyết kết hợp với các hoạt động phân tích các tác phẩm nghệ thuật thực tiễn, khuyến khích tự học, tự tìm tòi nghiên cứu chiếm lĩnh kiến thức.

2. Đánh giá

- Các yêu cầu người học cần đạt:

+ Nắm được các yêu cầu của bài học.

+ Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học.

+ Hiểu và áp dụng những kiến thức đã học vào các bài học cụ thể của các môn chuyên ngành khác theo yêu cầu của chương trình.

- Đánh giá theo thang điểm 10.

- Bài thi kết thúc môn học do tổ bộ môn đề nghị với khoa trong kế hoạch đào tạo từng năm, điểm thi kết thúc môn chiếm tỷ lệ: 50%.

- Học sinh nghỉ quá số tiết quy định sẽ không được thi.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Áp dụng cho các môn trong chương trình Giáo dục nghề nghiệp trình độ Trung cấp như: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên

+ Lý thuyến kết hợp với giới thiệu và phân tích tranh, hình ảnh.

+ Thảo luận.

+ Trực quan.

+ Xem hình (có thể dùng Projector để chiếu hình minh họa hoặc hình in trên giấy khổ lớn.

+ Thị phạm.

- Đối với người học:

+ Học lý thuyết trên lớp theo số tiết quy định cho từng bài.

+ Tham khảo tài liệu, giáo cụ trực quan tại lớp do giảng viên hướng dẫn và tự nghiên cứu tham khảo thêm ở thư viện.

+ Ngoài số tiết theo quy định, học sinh sẽ thực hiên việc tự học theo quy định của chương trình và yêu cầu của giảng viên.

+ Tổ chức học tập, thảo luận theo nhóm, theo tổ hoặc cá nhân theo yêu cầu của bài học.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giảng viên và học sinh cần trao đổi thẳng thắn về những điểm chưa thống nhất, đồng thời giảng viên nên tôn trọng ý kiến của học sinh khi ý kiến của họ có thể chấp nhận được.

4. Tài liệu tham khảo

4.1 Tài liệu liệu chính

- Phạm Thị Chỉnh (2007) - Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật Thế giới, Nxb Đại học Sư phạm.

4.2 Tài liệu liệu khác

- Lê Thanh Lộc (biên soạn) (1998) - Từ điển Mỹ thuật (Art Dictionary), Nxb Văn hóa Thông tin.

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chỉnh, Nguyễn Thái Lai (1998) - Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học, Nxb Giáo dục.

- Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện, Phạm Ngọc Tới, Đỗ Thuật (2000) - SGK Mỹ Thuật chương trình 6;7;8;9 – Nxb Giáo Dục.

- Các nền Mỹ thuật lớn trên Thế giới, các Danh họa bậc thầy,…

(nguồn: www.http://wikipedia.org).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LỊCH SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM

Mã môn học: MH 08

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, tích hợp: 6 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí

- Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam là môn học cơ bản của nghệ thuật tạo hình nói chung và hội hoạ nói riêng.

- Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam là môn học hỗ trợ các kiến thức cơ bản của Mỹ thuật, thuộc nhóm các môn chuyên ngành, thời gian học liên tục trong học kì 4 (học kì II năm thứ 2), song song với các môn chuyên ngành khác.

2. Tính chất

- Chương trình môn Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam gồm hệ thống những bài học Lý thuyết; vận dụng các kiến thức cơ bản đã học vào việc nhận thức, đánh giá những giá trị nghệ thuật mà các tác phẩm mang lại. Môn học được thiết kế theo mục tiêu đào tạo của chương trình tổng thể.

II. Mục tiêu môn học

1. Về kiến thức

- Học sinh có được những kiến thức cơ bản về cái đẹp trong nghệ thuật tạo hình của các công trình kiến trúc cổ, các tác phẩm nghệ thuật qua các thời kì phát triển của Đất nước. Qua đó giúp các em có những hiểu biết đúng đắn và xác thực về cái đẹp của các công trình nghệ thuật mà các thế hệ đi trước đã tạo nên.

- Hình thành ở các em khả năng cảm thụ, biết trân trọng, bảo vệ cái đẹp và phát huy những giá trị nghệ thuật Dân tộc.

2. Về kỹ năng

- Nhận định và phân tích giá trị thẩm mỹ, cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

- Áp dụng và phát huy tính đặc thù ngôn ngữ tạo hình của công trình nghệ thuật Dân tộc trong các bài thực hành, bài giảng hay trong việc phân tích một tác phẩm cụ thể nào đó.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Học sinh có nhận thức đúng đắn, yêu quý và trân trọng cái đẹp.

- Nhận thức được vai trò quan trọng của bộ môn đối với học tập và sáng tác Mỹ thuật.

- Có thái độ nhiệt tình, tích cực trong việc học tập.

- Có ý thức tự nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ.

II. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
1	**BÀI MỞ ĐẦU** **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM** 1. Những đặc điểm xuyên suốt trong quá trình phát triển của Mỹ thuật Việt Nam. 2. Quá trình phát triển của nền Mỹ thuật Dân tộc.	1	1	0	0
2	**CHƯƠNG 1:** **MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI TIỀN SỬ - SƠ SỬ** 1. Vài nét khái quát. 2. Mỹ thuật Việt Nam thời Tiền sử. 3. Mỹ thuật Việt Nam thời Sơ sử. 4. Mỹ thuật Chăm (Chăm pa, Chàm, Chiêm Thành)	3	2		1
3	**CHƯƠNG 2:** **MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI QUÂN CHỦ PHẬT GIÁO** 1. Vài nét khái quát. 2. Mỹ thuật thời Lý. 3. Mỹ thuật thời Trần. 4. Mỹ thuật thời Lê Sơ – Lê Trung Hưng.	4	2	1	1
4	**CHƯƠNG 3:** **MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI QUÂN CHỦ NHO GIÁO** 1. Vài nét khái quát. 2. Mỹ thuật thời Tây Sơn.	4	3	1	

	3. Mỹ thuật thời Nguyễn.				
5	**CHƯƠNG 4:** **MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI PHÁP THUỘC** 1. Hoàn cảnh xã hội. 2. Những bước tiến mới về Mỹ nghệ - Mỹ thuật buổi giao thời. 3. Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.	4	3	1	
6	**CHƯƠNG 5:** **MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI** 1. Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1945 -1954. 2. Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975.	4	3	1	
7	**CHƯƠNG 6:** **MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI HIỆN ĐẠI** 1. Vài nét khái quát về Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn đất nước thống nhất. 2. Những thành công của Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay.	4	3	1	1
8	**CHƯƠNG 7:** **MỸ THUẬT DÂN GIAN VIỆT NAM** 1. Lịch sử hình thành. 2. Đặc điểm. 3. Cách vẽ, in ấn. 4. Nguyên liệu và cách tạo màu cho tranh. 5. Bố cục tranh. 6. Đề tài và nội dung.	5	3	1	1
	Cộng	**30**	**20**	**6**	**4**

2. Nội dung chi tiết

Bài mở đầu: **Thời gian: 01 giờ**

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM

1. Mục tiêu: Cung cấp cho học sinh những kiến thức khái quát về như các giai đoạn phát triển cũng như một số nền Mỹ thuật tiêu biểu của Lịch sử Mỹ thuật Thế giới.

2. Nội dung

2.1 Những đặc điểm xuyên suốt trong quá trình phát triển của Mỹ thuật Việt Nam

2.2 Lộ trình phát triển của nền Mỹ thuật Dân tộc

2.2.1 Mỹ thuật thời tiền sử và sơ sử

2.2.2 Mỹ thuật Chăm

2.2.3 Mỹ thuật thời Quân chủ Phật giáo

2.2.4 Mỹ thuật thời Quân chủ Nho giáo

2.2.5 Mỹ thuật Việt Nam thời Pháp thuộc

2.2.6 Mỹ thuật thời cận đại

2.2.7 Mỹ thuật thời hiện đại

2.2.8 Mỹ thuật Dân gian Việt Nam

Chương 1: **Thời gian: 02 giờ**

MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI TIỀN SỬ - SƠ SỬ

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh những kiến thức cơ bản khái quát về thành tựu và đặc điểm của Mỹ thuật thời Tiền sử và Sơ sử ở Việt Nam. Sự giao thoa tiến đến hòa nhập vào nền Mỹ thuật Đại Việt của Mỹ thuật Chăm pa.

2. Nội dung

2.1 Vài nét khái quát

2.2 Mỹ thuật Việt Nam thời Tiền sử

2.2.1 Thời Đồ đá cũ ở Việt Nam

2.2.2 Thời Đồ đá giữa với Văn hóa Hòa Bình

2.2.3 Thời Đồ đá mới với văn hóa Bắc Sơn miền núi đến văn hóa Quỳnh Văn ở miền biển

2.3 Mỹ thuật Việt Nam thời Sơ sử

2.3.1 Các giai đoạn văn hóa thời Sơ sử

2.3.1.1 Giai đoạn văn hóa Phùng Nguyên

2.3.1.2 Giai đoạn văn hóa Đồng Đậu

2.3.1.3 Giai đoạn văn hóa Gò Mun

2.3.1.4 Giai đoạn văn hóa Tiền Đông Sơn

2.3.2 Trống đồng Đông Sơn và nghệ thuật trang trí

2.3.3 Nghệ thuật tạo tượng

2.3.4 Nghệ thuật Kiến trúc

2.4 Mỹ thuật Chăm (Chăm pa, Chàm, Chiêm Thành)

2.4.1 Vài nét khái quát về đặc điểm Văn hóa và Mỹ thuật Chăm pa

2.4.2 Các gia đoạn phát triển và phong cách kiến trúc Đền tháp Chăm pa

2.4.2.1 Phong cách Mỹ Sơn E1. (đầu thế kỷ VII đến đầu thế kỷ IX)

2.4.2.2 Phong cách Hòa Lai. (nửa đầu thế kỷ IX)

2.4.2.3 Phong cách Đồng Dương. (giữa thế kỷ IX đến đầu thế kỷ X)

2.4.2.4 Phong cách Mỹ Sơn A1. (thế kỷ X)

2.4.2.5 Phong cách chuyển tiếp (còn gọi là phong cách Pô Nagar). (thế kỷ XI)

2.4.2.6 Phong cách Bình Định. (thế kỷ XII đến hết thế kỷ XIV)

2.4.2.7 Phong cách muộn. (thế kỷ XV đến thế kỷ XVII)

Bài kiểm tra số 1 - Thời gian: 01 giờ

Chương 2: **Thời gian: 03 giờ**

MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI QUÂN CHỦ PHẬT GIÁO (Thế kỷ XI – XVIII)

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức, hình ảnh và đặc điểm cũng như những giá trị nổi bật của nền Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn đầu thời kỳ Độc lập, tự chủ của Dân tộc.

2. Nội dung

2.1 Mỹ thuật thời Lý (1054 – 1226)

2.1.1 Hoàn cảnh xã hội

2.1.1.1 Sự trưởng thành của ý thức xã hội

2.1.1.2 Sự cường thịnh của nước Đại Việt

2.1.2 Nghệ thuật Kiến trúc

2.1.2.1 Kiến trúc Thành Thăng Long

2.1.2.2 Kiến trúc Tôn giáo

2.1.2.2.1 Tháp Phật

2.1.2.2.2 Chùa

2.1.3 Nghệ thuật Điêu khắc

2.1.3.1 Tượng tròn

2.1.3.2 Chạm nổi

2.1.4 Nghệ thuật Hội họa

2.2 Mỹ thuật thời Trần (1226 – 1400)

2.2.1 Sự thành lập triều Trần và những nét khái quát về xã hội thời Trần

2.2.2 Mỹ thuật thời Trần

2.2.2.1 Một số đặc điểm của Mỹ thuật thời Trần

2.2.2.2 Sự kế thừa những tinh hoa thời Lý

2.2.3 Những tác phẩm Mỹ thuật tiêu biểu thời Trần

2.2.3.1 Tháp Phổ Minh

2.2.3.2 Tháp Bình Sơn

2.2.3.3 Tượng Lăng mộ

2.2.3.4 Chạm khắc gỗ, đá

2.3 Mỹ thuật thời Lê Sơ (1427 – 1527)

2.3.1 Hoàn cảnh xã hội

2.3.2 Đặc điểm của Mỹ thuật thời Lê Sơ

2.3.2.1 Kiến Trúc

2.3.2.2 Nghệ thuật Điêu khắc

2.3.2.2.1 Điêu khắc Lăng mộ

2.3.2.2.2 Chạm khắc trang trí

2.3.2.3 Nghệ thuật Gốm

2.4 Mỹ thuật thời Lê Trung hưng (1593 – 1788)

2.4.1 Xã hội thời Lê Trung hưng

2.4.2 Sự phát triển của Mỹ thuật thời Lê Trung hưng

2.4.2.1 Kiến Trúc

2.4.2.1.1 Chùa Bút Tháp

2.4.2.1.2 Chùa Keo

2.4.2.1 Nghệ thuật Đình Làng

2.4.2.3 Chạm khắc trang trí

Bài kiểm tra số 2 - Thời gian: 01 giờ

Chương 3: Thời gian: 04 giờ

MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI QUÂN CHỦ NHO GIÁO (1778 – 1885)

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức, hình ảnh và đặc điểm cũng như những giá trị nổi bật của nền Mỹ thuật Việt Nam thời kì Quân chủ nho giáo. Sự kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong thời kì Quân chủ Phật giáo, kết hợp với sự phát triển của Mỹ thuật đương thời tạo ra một trang mới cho Mỹ thuật Việt Nam thời phong kiến.

2. Nội dung

2.1 Mỹ thuật thời Tây Sơn

2.1.1 Hoàn cảnh xã hội

2.1.2 Sự phát triển của Mỹ thuật

2.1.2.1 Nghệ thuật Kiến trúc

2.1.2.1.1 Kinh thành Phú Xuân

2.1.2.1.2 Kiến trúc Tôn giáo

2.1.2.2 Nghệ thuật Điêu khắc

2.1.2.2.1 Tượng tròn

2.1.2.2.2 Chạm khắc

2.1.2.3 Nghệ thuật Hội hoạ

2.2 Mỹ thuật thời Nguyễn

2.2.1 Hoàn cảnh xã hội

2.2.2 Sự phát triển của Mỹ thuật

2.2.2.1 Mỹ thuật Cung đình Huế

2.2.2.1.1 Kiến trúc kinh thành Huế

2.2.2.1.2 Lăng tẩm các Vua nhà Nguyễn

2.2.2.2 Mỹ thuật Dân gian Làng xã

2.2.2.2.1 Kiến trúc

2.2.2.2.2 Tượng thờ

2.2.2.2.3 Tranh Cổ

Chương 4: **Thời gian: 04 giờ**

MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI KỲ PHÁP THUỘC (1885 – 1945)

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh những thành tựu, những giá trị của nền Mỹ thuật dân tộc trong buổi giao thời. Sự phát huy những giá trị truyền thống của Mỹ thuật dân tộc; lựa chọn, tiếp thu và kết hợp những tinh hoa của Mỹ thuật Thế giới với Mỹ thuật truyền thống, đồng thời cũng giới thiệu nền Mỹ thuật mang đậm bản sắc dân tộc ra ra khắp năm Châu.

2. Nội dung

2.1 Hoàn cảnh xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc

2.2 Những bước tiến mới về Mỹ nghệ - Mỹ thuật trong buổi giao thời

2.2.1 Đào tạo mới nghề Mỹ nghệ

2.2.2 Những mở đầu cho Mỹ thuật mới

2.2.3 Thành lập Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

2.2.3.1 Sự ra đời và quá trình hoạt động

2.2.3.2 Những thành tựu mới của Mỹ thuật Việt Nam

2.2.3.3 Những nét mới trong Mỹ thuật Việt Nam từ 1885 đến 1945

2.2.3.4 Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu

Chương 5: Thời gian: 04 giờ

MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI CẬN ĐẠI

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh thấy sự thay đổi lớn của Mỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ này, thời kỳ định hình và phát triển của Mỹ thuật mới Việt Nam. Những giá trị truyền thống kết hợp, đan xen với những thành tựu tiếp thu từ nghệ thuật mới của nhân loại.

2. Nội dung

2.1 Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn từ năm 1945 đến 1954

2.1.1 Hoàn cảnh xã hội

2.1.2 Tình hình chung của Mỹ thuật

2.1.3 Một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu

2.2 Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)

2.2.1 Hoàn cảnh xã hội

2.2.2 Tình hình chung của Mỹ thuật

2.2.3 Một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu

2.3 Vài nét về Mỹ thuật Miền nam Việt Nam từ 1954 – 1975

2.3.1 Hoàn cảnh xã hội

2.3.2 Tình hình chung của Mỹ thuật

2.3.3 Một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu

Chương 6: Thời gian: 03 giờ

MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI KỲ HIỆN ĐẠI

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh thấy được những thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam qua rất nhiều tên tuổi của các hoạ sĩ mà tác phẩm của họ đã được khẳng định trong nền Mỹ thuật Thế giới. Đồng thời cũng khẳng định một lần nữa giá trị truyền thống của Mỹ thuật Việt Nam trong nền Mỹ thuật chung của nhân loại. Sự giao thoa, kết hợp giữa truyền thống và Hiện đại đó tạo nên một diện mạo mới cho nền Mỹ thuật Việt Nam hiện đại.

2. Nội dung

2.1 Mỹ thuật Việt Nam giai đoạn từ 1975 - 1980

2.1.1 Hoàn cảnh xã hội

2.1.2 Sự phát triển của Mỹ thuật

2.1.3 Một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu

2.2 Mỹ thuật Việt Nam thời kỳ đổi mới và hội nhập. (1980 đến nay)

2.2.1 Hoàn cảnh xã hội

2.2.2 Tình hình chung về phát triển của Mỹ thuật

2.2.2.1 Sự đa dạng phong phú về chủ đề, đề tài và hình tượng

2.2.2.2 Sự phát triển của chất liệu và thể loại

2.2.3 Một số tác giả - tác phẩm tiêu biểu

Bài kiểm tra số 3 - Thời gian: 01 giờ

Chương 7: Thời gian: 04 giờ

MỸ THUẬT DÂN GIAN VIỆT NAM

1. Mục tiêu: Giới thiệu cho học sinh một số dòng tranh Dân gian tiêu biểu của Việt Nam, qua đó thấy được những giá trị chân thực của cuộc sống lao động, đồng thời cũng mang một giá trị nghệ thuật to lớn. Điều đó đã được chứng minh bằng những tác phẩm nghệ thuật hiện đại phát triển trên cơ sở những dòng tranh Dân gian như bức tranh "Gội đầu" của hoạ sĩ Trần Văn Cẩn là một minh chứng.

2. Nội dung

2.1 Lịch sử hình thành

2.2 Đặc điểm nghệ thuật

2.3 Cách vẽ, in ấn

2.4 Nguyên liệu và cách tạo màu

2.5 Bố cục tranh

2.6 Đề tài và nội dung của tranh Dân gian

2.6.1 Tranh thờ

2.6.2 Tranh chúc tụng

2.6.3 Tranh sinh hoạt

2.6.4 Tranh minh hoạ - lịch sử

2.7 Một số dòng tranh chính

2.7.1 Tranh Đông Hồ (Bắc Ninh)

2.7.2 Tranh Hàng Trống (Hà Nội)

2.7.3 Tranh Kim Hoàng (Hà Tây)

2.7.4 Tranh Làng Sình (Huế)

Bài kiểm tra số 4 - Thời gian: 01 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: phòng học Lý thuyết theo tiêu chuẩn, đầy đủ ánh sáng, thoáng mát.

2. Trang thiết bị máy móc: máy vi tính, máy chiếu, bảng viết,..

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu, máy móc: sách tham khảo, giáo trình, máy tính có kết nối mạng Internet,…

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức

- Đối với mỗi bài, giảng viên cần chú trọng khai thác những hình ảnh minh họa (giáo cụ trực quan) để học sinh có thể dễ hiểu và tiếp thu bài tốt hơn.

1.2 Kỹ năng

- Trong quá trình giảng bài, giảng viên nên hướng cho học sinh liên tưởng và áp dụng phân tích những kiến thức vừa học vào các bài cụ thể của các môn chuyên ngành khác như Hình họa, Trang trí,…để học sinh có thể áp dụng ngay những kiến thức đó vào bài học.

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Trong phần đánh giá bài mức độ tiếp thu kiến thức của học sinh, giảng viên có thể định hướng cho học sinh cách tự phân tích và đánh giá bài các tác phẩm ngay trong giờ học nhằm phát huy khả năng phân tích độc lập và khả năng tư duy thẩm mỹ.

1.4 Phương pháp

- Phương pháp chủ đạo là học lý thuyết kết hợp với các hoạt động phân tích các tác phẩm nghệ thuật thực tiễn, khuyến khích tự học, tự tìm tòi nghiên cứu chiếm lĩnh kiến thức.

2. Đánh giá

- Các yêu cầu người học cần đạt:

+ Nắm được các yêu cầu của bài học.

+ Nắm vững kiến thức cơ bản của môn học.

+ Hiểu và áp dụng những kiến thức đã học vào các bài học cụ thể của các môn chuyên ngành khác theo yêu cầu của chương trình.

- Đánh giá theo thang điểm 10.

- Bài thi kết thúc môn học do tổ bộ môn đề nghị với khoa trong kế hoạch đào tạo từng năm, điểm thi kết thúc môn chiếm tỷ lệ: 50%.

- Học sinh nghỉ quá số tiết quy định sẽ không được thi.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Áp dụng cho các môn trong chương trình Giáo dục nghề nghiệp trình độ Trung cấp như: Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên

+ Lý thuyến kết hợp với giới thiệu và phân tích tranh, hình ảnh.

+ Thảo luận.

+ Trực quan.

+ Xem hình (có thể dùng Projector để chiếu hình minh họa hoặc hình in trên giấy khổ lớn.

+ Thị phạm.

- Đối với người học:

+ Học lý thuyết trên lớp theo số tiết quy định cho từng bài.

+ Tham khảo tài liệu, giáo cụ trực quan tại lớp do giảng viên hướng dẫn và tự nghiên cứu tham khảo thêm ở thư viện.

+ Ngoài số tiết theo quy định, học sinh sẽ thực hiên việc tự học theo quy định của chương trình và yêu cầu của giảng viên.

+ Tổ chức học tập, thảo luận theo nhóm, theo tổ hoặc cá nhân theo yêu cầu của bài học.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Giảng viên và học sinh cần trao đổi thẳng thắn về những điểm chưa thống nhất, đồng thời giảng viên nên tôn trọng ý kiến của học sinh khi ý kiến của họ có thể chấp nhận được.

4. Tài liệu tham khảo

4.1 Tài liệu chính

Phạm Thị Chỉnh (2007) - Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm.

4.2 Tài liệu khác

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chỉnh, Nguyễn Thái Lai (1998) - Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học, Nxb Giáo dục.

- Lê Thanh Lộc (biên soạn) (1998) - Từ điển Mỹ thuật (Art Dictionary), Nxb Văn hóa Thông tin.

- Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện, Phạm Ngọc Tới, Đỗ Thuật (2000) - SGK Mỹ Thuật chương trình 6;7;8;9 – Nxb Giáo Dục.

- Mỹ thuật Việt Nam qua các thời kỳ (nguồn: www.http://wikipedia.org).

4.3 Ghi chú và giải thích (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LUẬT XA GẦN

Mã môn học: MH 09

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, tích hợp: 06 giờ; Kiểm tra: 04 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí:

- Môn học được bố trí học trong Học kỳ I

2. Tính chất:

- Là môn học cơ sở ngành

II. Mục tiêu môn học

1. Về kiến thức:

- Môn học cung cấp phương pháp lý luận, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu về không gian thực tại.

- Trang bị kiến thức cơ bản về quy luật của tự nhiên, những yếu tố tác động tới sự xuất hiện và thay đổi hình ảnh của các vật thể trong phối cảnh. Phương pháp thể hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều.

2. Về kỹ năng

- Học sinh có khả năng vận dụng những hiểu biết về không gian trong các bài vẽ bố cục, phong cảnh và các bài tập khác trong chuyên ngành.

- Hỗ trợ cho học sinh nghiên cứu thực tế, các tác phẩm, tác giả cụ thể, học sinh có thể biết phân tích các gía trị thẩm mỹ, bồi dưỡng năng lực thụ cảm cảm thẩm mỹ đối với các loại hình mỹ thuật.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Môn học tạo điều kiện cho học sinh mở rộng nhận thức, nâng cao thẩm mỹ. Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức xa gần vào vẽ nghiên cứu. Hứng thú, say mê trong học tập và sáng tạo.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, tích hợp	Kiểm tra
1	**CHƯƠNG 1: LÝ THUYẾT CĂN BẢN CỦA**	10	10		

	LUẬT XA GẦN 1.1. Tìm hiểu chung về không gian. 1.1.1. Khái niệm, cơ sở khoa học của Luật xa gần. 1.1.2. Tính quy luật của hình ảnh trong không gian. 1.1.3. Vai trò của môn học đối với nghệ thuật tạo hình. 1.1.4. Phương pháp học tập và nghiên cứu không gian trong tạo hình. 1.2. Quan hệ của sự nhìn với không gian. 1.2.1. Vai trò của mắt trong sự nhìn. 1.2.2. Hình ảnh và quy luật thụ cảm của thị giác. 1.3. Biểu hiện không gian trên mặt phẳng. 1.3.1. Một số phép chiếu. 1.3.2. Phép chiếu cơ bản trong mỹ thuật.				
2	**CHƯƠNG 2:** **PHỐI CẢNH ĐƯỜNG NÉT** 1. Kết cấu của luật xa gần. 1.1 Khái quát về phối cảnh đường nét. 1.2 Điểm nhìn. 1.3 Trường nhìn. 1.4 Tia nhìn và tia nhìn chính. 1.5 Góc nhìn. 1.6 Khoảng cách chính. 1.7 Mặt tranh. 1.8 Đường chân trời. 1.9 Điểm tụ. 2. Những điểm tụ đặc biệt 2.1 Điểm chính (điểm trông). 2.2 Điểm cự ly. 2.3 Điểm đo. 2.4 Điểm tụ trên dưới đường tầm mắt.	5	4	1	

	2.5 Ứng dụng những điểm tụ đặc biệt trong vẽ phối cảnh.				
3	**CHƯƠNG 3:** **VẼ PHỐI CẢNH** 1. Vẽ phối cảnh hình vuông, khối lập phương. 1.1 Khái quát hình vuông, khối lập phương. 1.2 Vẽ phối cảnh hình vuông. 1.3 Vẽ phối cảnh khối lập phương. 2. Vẽ phối cảnh hình tròn. 2.1 Khái quát hình tròn. 2.2 Vẽ phối cảnh hình tròn. 3. Vẽ phối cảnh bóng ngả. 3.1. Ảnh hưởng nguồn sáng tới các vật thể trong không gian. 3.2 Vẽ phối cảnh bóng ngả. 4. Vẽ phối cảnh bóng nước. 4.1 Ảnh hưởng nguồn sáng tới các vật thể trong không gian mặt nước. 4.2 Vẽ phối cảnh bóng nước 5. Vẽ phong cảnh. 5.1. Một số quy luật về ánh sáng trên thực tế. 5.2. Tìm hiểu không gian, ánh sáng trong tranh. 5.3 Những hình ảnh hoạt động của con người trong không gian. 5.4 Vẽ phối cảnh người.	15	6	5	4
	Cộng	**30**	**20**	**6**	**4**

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: **Thời gian: 10 giờ**

LÝ THUYẾT CĂN BẢN CỦA LUẬT XA GẦN

1. Mục tiêu

- Hiểu được khái niệm, vai trò Luật xa gần.
- Hiểu được quan hệ của sự nhìn với không gian.

- Biết được những đặc điểm của các phép chiếu và sự vận dụng của nó trong học tập và sáng tác mỹ thuật.

2. Nội dung chương

2.1. Tìm hiểu chung về không gian

2.1.1. Khái niệm, cơ sở khoa học của Luật xa gần

2.1.2. Tính quy luật của hình ảnh trong không gian

2.1.3. Vai trò của môn học đối với nghệ thuật tạo hình

2.1.4. Phương pháp học tập và nghiên cứu không gian trong tạo hình

2.2. Quan hệ của sự nhìn với không gian

2.2.1. Vai trò của mắt trong sự nhìn

2.2.2. Hình ảnh và quy luật thụ cảm của thị giác

2.3. Biểu hiện không gian trên mặt phẳng

2.3.1. Một số phép chiếu

2.3.2. Phép chiếu cơ bản trong mỹ thuật

Chương 2: **Thời gian: 5 giờ**

PHỐI CẢNH ĐƯỜNG NÉT

1. Mục tiêu

- Hiểu được kết cấu Luật xa gần.
- Biết được những điểm tụ đặc biệt và ứng dụng của nó trong vẽ phối cảnh

2. Nội dung chương

2.1. Kết cấu của luật xa gần

2.1.1. Khái quát về phối cảnh đường nét

2.1.2. Điểm nhìn

2.1.3. Trường nhìn

2.1.4. Tia nhìn và tia nhìn chính

2.1.5. Góc nhìn

2.1.6. Khoảng cách chính

2.1.7. Mặt tranh

2.1.8. Đường chân trời

2.1.9. Điểm tụ

2.2. Những điểm tụ đặc biệt

2.2.1. Điểm chính (điểm trông)

2.2.2. Điểm cự ly

2.2.3. Điểm đo

2.2.4. Điểm tụ trên dưới đường tầm mắt

2.2.5. Ứng dụng những điểm tụ đặc biệt trong vẽ phối cảnh

Chương 3: **Thời gian: 15 giờ**

VẼ PHỐI CẢNH

1. Mục tiêu

- Vẽ được phối cảnh hình vuông, hình lập phương và hình tròn.
- Vẽ được phối cảnh bóng ngả, bóng nước.
- Vẽ được tranh phong cảnh.

2. Nội dung chương

2.1. Vẽ phối cảnh hình vuông, khối lập phương

2.1.1. Khái quát hình vuông, khối lập phương

2.1.2. Vẽ phối cảnh hình vuông

2.1.3. Vẽ phối cảnh khối lập phương

2.2. Vẽ phối cảnh hình tròn

2.2.1. Khái quát hình tròn

2.2.2. Vẽ phối cảnh hình tròn

2.3. Vẽ phối cảnh bóng ngả

2.3.1. Ảnh hưởng nguồn sáng tới các vật thể trong không gian

2.3.2. Vẽ phối cảnh bóng ngả

2.4. Vẽ phối cảnh bóng nước

2.4.1. Ảnh hưởng nguồn sáng tới các vật thể trong không gian mặt nước

2.4.2. Vẽ phối cảnh bóng nước

2.5. Vẽ phong cảnh

2.5.1. Một số quy luật về ánh sáng trên thực tế

2.5.2. Tìm hiểu không gian, ánh sáng trong tranh

2.5.3. Những hình ảnh hoạt động của con người trong không gian

2.5.4. Vẽ phối cảnh người

Bài kiểm tra - Thời gian: 04 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học theo quy định.

2. Trang bị máy móc: Phòng có máy tính và máy chiếu hiện đại.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức

- Học sinh cần đạt các yêu cầu sau:

+ Hiểu biết một cách hệ thống, cơ bản về quy luật của tự nhiên. Có cơ sở lý luận, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu về sự xuất hiện hình ảnh xa, gần, màu sắc, ánh sáng của các vật thể trong không gian ba chiều.

+ Nắm vững quy luật biến đổi hình ảnh của các vật thể trong không gian khi góc nhìn, hướng nhìn, tầm nhìn thay đổi. Phương pháp thể hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều.

1.2 Kỹ năng

- Học sinh có khả năng vận dụng những hiểu biết về không gian trong các bài vẽ bố cục, phong cảnh và các bài tập khác trong chuyên ngành.

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Mở rộng nhận thức, nâng cao thẩm mỹ. Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức xa gần vào vẽ nghiên cứu. Hứng thú, say mê trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

- Chuyên cần, say mê môn học.

2. Phương pháp

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành vẽ phối cảnh. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Luật xa gần được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Thiết kế nội thất tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Thông báo nội dung chương trình, bài học, tài liệu nghiên cứu cho học sinh đầu khóa học, nhắc học sinh chuẩn bị bài trước mỗi giờ học.

+ Giảng bài theo các mục trọng tâm, nhấn đậm khu vực học sinh cần mở rộng kiến thức và cần nâng cao (thông qua nhu cầu của học sinh)

+ Đây là một môn học trang bị kiến thức cơ bản về quy luật của tự nhiên, những yếu tố tác động tới sự xuất hiện và thay đổi hình ảnh của các vật thể trong phối cảnh, phương pháp thể hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều nên yêu cầu giáo viên sử dụng tranh ảnh minh họa, hướng dẫn người học hoạt động tham quan thực tế, thực hành để đạt được hiệu quả cao của môn học.

+ Cần áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học

+ Phải dự lớp đầy đủ, nghiêm túc tham gia hoạt động thảo luận, thực hành thực tế theo yêu cầu, thực hiện bài tập kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian quy định. Ngoài ra, học sinh phải tích cực tự nghiên cứu và thực hiện yêu cầu môn học theo hướng dẫn.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Phần thảo luận, bài tập vẽ phối cảnh nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ và trình bày quan điểm về nội dung đã học.

- Tham khảo, cập nhật thường xuyên các Tập san, Tạp chí Kiến trúc, các tư liệu khác để giảng dạy phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo

- Trần Tiểu Lâm- Đặng Xuân Cường (1998) - Luật xa gần và giải phẫu tạo hình, Nxb Giáo dục

- Phạm Công Thành (2002), Luật xa gần Nxb Văn hóa Thông tin

- Đặng Xuân Cường - Lê Văn Thiệp - Luật xa gần, Trường Đại học Sư phạm Nhạc Họa TW.

- Tập san và Tạp chí Kiến trúc. Các tư liệu khác tại Thư viện trường.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: GIẢI PHẪU TẠO HÌNH

Mã môn học: MH 10

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 25 giờ; Thực hành, tích hợp: 15 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

- Học trong học kỳ I của năm thứ 01.

2. Tính chất

- Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Sau khi học xong các môn cơ sở.
- Học phần giúp học sinh khái quát tỷ lệ thân thể người, đặc điểm cấu tạo của xương người, đặc điểm cấu tạo của cơ, sự kết nối giữa xương và cơ, sơ lược các tư thế, dáng của người biểu hiện qua các động tác.

II. Mục tiêu môn học

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng

1. Về kiến thức

- Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người phần xương và cơ, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận: Đầu, mình, chân, tay.
- Khái niệm được sự khác nhau giữa nam và nữ; giữa già và trẻ; giữa các cơ thể trẻ và người trưởng thành.

2. Về kỹ năng

- Cùng các biểu hiện của hệ xương và cơ thông qua các động tác và biểu hiện tình cảm trên khuôn mặt.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sau khi học xong môn này, học sinh có thể vận dụng kiến thức đã được trang bị vào việc xây dựng các nhân vật trên tác phẩm của mình.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra

1	**CHƯƠNG 1:** **NÉT KHÁI QUÁT VỀ GIẢI PHẪU TẠO HÌNH** 1. Khái niệm 2. Mục đích, yêu cầu 3. Phương châm, phương pháp	2	2		
2	**CHƯƠNG 2:** **XƯƠNG ĐẦU VÀ CƠ ĐẦU** 1. Xương đầu 1.1 Xương sọ 1.2 Xương đầu trẻ em 1.3 Xương đầu người già 2. Các cơ đầu 2.1 Khối cơ da sọ 2.2 Khối cơ mặt 2.2.1 Cơ vùng mặt 2.2.2 Các cơ mũi 2.2.3 Các cơ quanh miệng 3.3 Các cơ cử động hàm dưới	8	5	2	1
3	**CHƯƠNG 3:** **TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI** 1. Tỉ lệ đàn ông ở tuổi trưởng thành 1.1 Thân 1.1.1 Mặt trước 1.1.2 Mặt sau 1.2 Chân 1.2.1 Mặt trước 1.2.2 Mặt sau 1.3 Tay 1.4 Vai 1.5 Hông 2. Tỉ lệ phụ nữ ở tuổi trưởng thành 3. Tỉ lệ trẻ em 4. Tỉ lệ mặt người 4.1 Tỉ lệ mặt người ở tuổi trưởng thành nhìn chính diện 4.2 Tỉ lệ mặt trẻ em nhìn chính diện	9	5	2	2

	4.3 Tỉ lệ mặt người già nhìn chính diện				
4	**CHƯƠNG 4:** **XƯƠNG THÂN VÀ CƠ THÂN** 1. Xương thân 1.1 Cột sống 1.1.1 Khái quát 1.1.2 Cấu tạo cột sống 1.2 Xương lồng ngực 1.2.1 Xương ức 1.2.2 Xương sườn 1.3 Chậu hông 1.4 Xương đai vai 2. Cơ thân 2.1 Các cơ cổ 2.2 Các cơ thân phía trước 2.2.1 Cơ ngực 2.2.2 Các cơ vai 2.2.3 Các cơ bụng 2.3 Các cơ thân phía sau 2.4 Các cơ mông	8	5	2	1
5	**CHƯƠNG 5:** **XƯƠNG CHI VÀ CƠ CHI** 1. Xương chi trên 1.2 Xương cánh tay 1.2 Xương cẳng tay 1.2.1 Xương trụ 1.2.2 Xương quay 1.3 Xương bàn tay 2. Các cơ chi trên 2.1 Cơ cánh tay 2.2 Cơ cẳng tay 2.3 Cơ bàn tay 3. Xương chi dưới 3.1 Xương đùi 3.2 Xương cẳng chân 3.3 Xương bàn chân 4. Các cơ chi dưới	9	5	3	1

	4.1 Các cơ đùi 4.2 Các cơ cẳng chân 4.3 Các cơ bàn chân				
6	**CHƯƠNG 6: TƯ THẾ ĐỘNG TÁC NGƯỜI TRONG CÁC BƯỚC ĐI VÀ BƯỚC CHẠY** 1. Bước đi 2. Bước chạy	4	3	1	
	Cộng	**45**	**25**	**10**	**5**

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: Thời gian: 2 giờ

NÉT KHÁI QUÁT VỀ GIẢI PHẪU TẠO HÌNH

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người phần xương và cơ, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận: Đầu, mình, chân, tay.

2. Nội dung

2.1 Khái niệm

2.2 Mục đích, yêu cầu

2.3 Phương châm, phương pháp

Chương 2: Thời gian: 7 giờ

XƯƠNG ĐẦU VÀ CƠ ĐẦU

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người phần xương đầu và cơ đầu, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận đầu người.

2. Nội dung

2.1. Xương đầu

2.1.1 Xương sọ

2.1.2 Xương đầu trẻ em

2.1.3 Xương đầu người già

2.2 Các cơ đầu

2.2.1 Khối cơ da sọ

2.2.2 Khối cơ mặt

2.2.2.1 Cơ vùng mặt

2.2.2.2 Các cơ mũi

2.2.2.3 Các cơ quanh miệng

2.2.3 Các cơ cử động hàm dưới

Bài kiểm tra số 1 - Thời gian: 01 giờ

Chương 3: **Thời gian: 7 giờ**

TỈ LỆ CƠ THỂ NGƯỜI

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người phần xương đầu và cơ đầu, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận đầu người.

2. Nội dung:

2.1. Tỉ lệ đàn ông ở tuổi trưởng thành

2.1.1 Thân

2.1.1.1 Mặt trước

2.1.1.2 Mặt sau

2.1.2 Chân

2.1.2.1 Mặt trước

2.1.2.2 Mặt sau

2.1.3 Tay

2.1.4 Vai

2.1.5 Hông

2.2 Tỉ lệ phụ nữ ở tuổi trưởng thành

2.3 Tỉ lệ trẻ em

2.4 Tỉ lệ mặt người

2.4.1 Tỉ lệ mặt người ở tuổi trưởng thành nhìn chính diện

2.4.2 Tỉ lệ mặt trẻ em nhìn chính diện

2.4.3 Tỉ lệ mặt người già nhìn chính diện.

Bài kiểm tra số 2 - Thời gian: 02 giờ

Chương 4: **Thời gian: 7 giờ**

XƯƠNG THÂN VÀ CƠ THÂN

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người phần xương thân và cơ thân, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận so với đầu người.

2. Nội dung

2.1 Xương thân

2.2 Cột sống

2.2.1 Khái quát

2.2.2 Cấu tạo cột sống

2.3 Xương lồng ngực

2.3.1 Xương ức

2.3.2 Xương sườn
2.4 Chậu hông
2.5 Xương đai vai
2.6 Cơ thân
2.7 Các cơ cổ
2.8 Các cơ thân phía trước
2.8.1 Cơ ngực
2.8.2 Các cơ vai
2.8.3 Các cơ bụng
2.9 Các cơ thân phía sau
2.10 Các cơ mông
Bài kiểm tra số 3 - Thời gian: 01 giờ

Chương 5: **Thời gian: 8 giờ**

XƯƠNG CHI VÀ CƠ CHI

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người phần xương chi và cơ chi, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận.

2. Nội dung
2.1 Xương chi trên
2.2 Xương cánh tay
2.3 Xương cẳng tay
2.3.1 Xương trụ
2.3.2 Xương quay
2.4 Xương bàn tay
2.5 Các cơ chi trên
2.5.1 Cơ cánh tay
2.5.2 Cơ cẳng tay
2.5.3 Cơ bàn tay
2.6 Xương chi dưới
2.6.1 Xương đùi
2.6.2 Xương cẳng chân
2.6.3 Xương bàn chân
2.7 Các cơ chi dưới
2.7.1 Các cơ đùi
2.7.2 Các cơ cẳng chân
2.7.3 Các cơ bàn chân
Bài kiểm tra số 4 - Thời gian: 01 giờ

Chương 6: **Thời gian: 04 giờ**

TƯ THẾ ĐỘNG TÁC NGƯỜI TRONG CÁC BƯỚC ĐI VÀ BƯỚC CHẠY

1. Mục tiêu: Trang bị cho học sinh những kiến thức cở bản về cấu tạo cơ thể người động tác tư thế các chuyển động của cơ thể con người, các tỉ lệ chung nhất giữa các bộ phận đầu người.

2. Nội dung

2.1 Bước đi

2.2 Bước chạy

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức

- Học sinh cần đạt các yêu cầu sau:

+ Môn học cung cấp phương pháp lý luận, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu về không gian thực tại.

+ Trang bị kiến thức cơ bản về quy luật của tự nhiên, những yếu tố tác động tới sự xuất hiện và thay đổi hình ảnh của các vật thể trong phối cảnh. Phương pháp thể hiện không gian ba chiều trên mặt phẳng hai chiều.

1.2 Kỹ năng

- Học sinh có khả năng vận dụng những hiểu biết về không gian trong các bài vẽ bố cục, phong cảnh và các bài tập khác trong chuyên ngành.

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Môn học tạo điều kiện cho học sinh mở rộng nhận thức, nâng cao thẩm mỹ. Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức xa gần vào vẽ nghiên cứu. Hứng thú, say mê trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức làm tiểu luận,vẽ phối cảnh thực hành. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Luật xa gần ở Việt Nam được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với Nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo giảng dạy môn Luật xa gần có thể là Nhà giáo hội họa, kiến trúc , điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành mỹ thuật.

+ Phần thảo luận, vẽ phối cảnh hình vuông, tròn, hình hộp, bóng ngã, bóng nước..., mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các Nhà giáo, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Luật xa gần, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Phần thảo luận, vẽ phối cảnh hình vuông, tròn, hình hộp, bóng ngã, bóng nước... , nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Luật xa gần cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Trần Tiểu Lâm, Đặng Xuân Cường (1998) - Luật xa gần và giải phẫu tạo hình, Nxb Giáo dục.

4.2. Đặng Xuân Cường - Lê Văn Thiệp - Luật xa gần, Trường Đại học Sư phạm Nhạc Họa TW.

4.3. Nguyễn Phi Hoanh (1989) Một số nền mỹ thuật thế giới – Nxb Mỹ thuật

4.4. Phạm Công Thành (2002), Luật xa gần Nxb Văn hóa Thông tin

4.5. Chu Quang Trứ (1996) Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam. Nxb Mỹ thuật Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: NGHIÊN CỨU MỸ THUẬT CỔ VIỆT NAM

Mã môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 35 giờ; Thực hành, tích hợp: 20 giờ; Kiểm tra: 5 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

- Môn học được bố trí học trong Học kỳ I

2. Tính chất

- Là môn học trong chương trình đào tạo

II. Mục tiêu môn học

1. Về kiến thức

- Sinh viên hiểu sâu hơn truyền thống thẩm mĩ đặc sắc của dân tộc. Vai trò quan trọng của nghệ thuật truyền thống trong đời sống xã hội và trong giáo dục thẩm mỹ ở trường phổ thông.

2. Về kỹ năng

- Nắm bắt được vẻ đẹp của vốn cổ, có ý thức trong nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng sáng tạo trong học tập chuyên môn (nhất là trong trang trí): kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại. Vận dụng cụ thể vào bài đơn giản và cách điệu hoa lá.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tự hào và tôn trọng nghệ thuật truyền thống dân tộc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
1	**CHƯƠNG 1: KIẾN THỨC CHUNG MỸ THUẬT CỔ** 1. Những kiến thức chung 1.1 Giới thiệu khái quát chung về mỹ thuật cổ 1.2 Nét độc đáo, phong phú của mỹ thuật cổ 1.3 Vai trò của nghiên cứu mỹ thuật cổ	10	10		

	dân tộc trong học tập mỹ thuật nói chung, trang trí nói riêng. 2. Mỹ thuật qua các thời kỳ 2.1 Điểm qua mỹ thuật trang trí cổ 2.2 Thời tiền sử 2.3 Thời Lý (1009 -1226) 2.4 Thời Trần (1226 – 1400) 2.5 Thời Lê sơ - Mạc- Lê Trung Hưng (thế kỷ XV–XVIII) 2.6 Kế thừa vốn trang trí cổ.				
2	**CHƯƠNG 2:** **THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU** 1. Phương pháp ghi chép 1.1 Ghi chép họa tiết đơn giản 1.2 Ghi chép họa tiết phức tạp 1.3 Ghi chép các họa tiết trang trí cổ bằng bản rập 1.4 Ghi chép bằng phù điêu 2. Thực hành nghiên cứu mỹ thuật cổ 2.1 Lựa chọn đối tượng nghiên cứu (Đình, Đền, Chùa…) 2.2 Thực hành ghi chép, cách điệu, trang trí trên nền tư liệu mỹ thuật cổ	50	25	20	5
	Cộng	**60**	**35**	**20**	**5**

2. Nội dung chi tiết

- Học viên hiểu được truyền thống thẩm mĩ đặc sắc, hiểu được cái quí giá của nghệ thuật cổ dân tộc, thấy được giá trị to lớn về óc sáng tạo của ông cha ta.

- Hiểu được giá trị nghệ thuật, tính kế thừa và phát huy mỹ thuật cổ dân tộc trong từng giai đoạn lịch sử.

- Vai trò quan trọng của nghệ thuật truyền thống trong đời sống xã hội và trong giáo dục thẩm mỹ ở trường phổ thông.

- Thông qua việc tổ chức đi khảo sát nghiên cứu, ghi chép, dập bản, sao chép các hoa văn, cổ vật, phù điêu .... bổ sung cho phần nghiên cứu.

- Vận dụng cụ thể vào bài đơn giản và cách điệu.

- Bồi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, tư duy hình tượng trong sáng tác Nghệ thuật tạo hình. Biết trân trọng những giá trị thẩm mỹ và tư tưởng của nghệ thuật truyền thống dân tộc

- Có ý thức trong nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng sáng tạo trong học tập chuyên môn, kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.

- Tự hào và tôn trọng nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Chương 1: **Thời gian: 10 giờ**

KIẾN THỨC CHUNG MỸ THUẬT CỔ

1. Mục tiêu

- Sau khi học xong bài này HSSV có khả năng

- HSSV sẽ hiểu khái quát về kiến thức mỹ thuật cổ

- Đồng thời hiểu được mỹ thuật qua các thời kỳ cổ Việt Nam

2. Nội dung

2.1 Những kiến thức chung

2.1.1 Giới thiệu khái quát chung về mỹ thuật cổ

2.1.2 Nét độc đáo, phong phú của mỹ thuật cổ

2.1.3 Vai trò của nghiên cứu mỹ thuật cổ dân tộc trong học tập mỹ thuật nói chung, trang trí nói riêng.

2.2 Mỹ thuật qua các thời kỳ

2.2.1 Điểm qua mỹ thuật trang trí cổ

2.2.2 Thời tiền sử

2.2.3 Thời Lý (1009 -1226)

2.2.4 Thời Trần (1226 – 1400)

2.2.5 Thời Lê sơ - Mạc- Lê Trung Hưng (thế kỷ XV–XVIII)

2.2.6 Kế thừa vốn trang trí cổ

Chương 2: **Thời gian: 50 giờ**

THỰC HÀNH NGHIÊN CỨU

1. Mục tiêu

- Sau khi học xong bài này HSSV có khả năng

- HSSV sẽ hiểu đồng thời thực hành được các cách ghi chép họa tiết cổ

- HSSV sẽ được nghiên cứu ghi chép các họa tiết cổ thực tế

2. Nội dung

2.1 Phương pháp ghi chép

2.1.1 Ghi chép họa tiết đơn giản

2.1.2 Ghi chép họa tiết phức tạp

2.1.3 Ghi chép các họa tiết trang trí cổ bằng bản rập

2.1.4 Ghi chép bằng phù điêu.

2.2 Thực hành nghiên cứu mỹ thuật cổ

2.2.1 Lựa chọn đối tượng nghiên cứu (Đình, Đền, Chùa…)

- Nghiên cứu tổng quan, trao đổi, phân tích

- Đo đạc, chụp, chép…

2.2.2 Thực hành ghi chép, cách điệu, trang trí trên nền tư liệu mỹ thuật cổ

- Chọn công trình mỹ thuật cổ

- Nghiên cứu, ghi chép phối cảnh

- Tìm kiếm, phát hiện vẻ đẹp của vật cổ; Ghi chép chi tiết vật cổ.

- Yêu cầu:

+ Chép từ 5 đến 7 họa tiết trang trí cổ qua các bản rập hoặc phù điêu chạm khắc bằng chì, trên giấy khổ 30cm x 40cm

+ Mỗi bài 5 tiết/bài. Có diễn tả đậm nhạt theo bản mẫu.

Bài kiểm tra - Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và thực hành đủ điều kiện để thực hiện môn học

- Phấn, bảng đen

- Máy chiếu Projector

- Máy tính

- Các hình vẽ

2. Trang bị máy móc

- Máy tính và máy chiếu hiện đại

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Các Slide mô phỏng sơ đồ, tài liệu hướng dẫn bài học, bài thực hành và giáo án …

4. Các điều kiện khác: Quy mô lớp học cần thiết: 10 - 15 học sinh / nhóm / buổi học.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức

- Học sinh cần đạt các yêu cầu sau

+ Hiểu kiến thức chung về mỹ thuật cổ

+ Hiểu các thời kỳ mỹ thuật cổ Việt Nam

+ Thực hành ghi chép được các họa tiết cổ

1.2 Kỹ năng

- Đánh giá kỹ năng học tập, sử lý tình huống đặt câu hỏi trong học tập hay trong thực hành

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có năng lực tham gia các dự án về thiết kế nội thất.

- Mở rộng nhận thức, nâng cao thẩm mỹ. Có thái độ tích cực trong việc vận dụng kiến thức học tập và nghiên cứu. Hứng thú, say mê trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.

- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.

- Chuyên cần, say mê môn học.

- Có thái độ thể hiện tính cẩn thận, tư duy logic, khoa học, tìm tòi, sáng tạo.

2. Phương pháp

Thực hành các nội dung bài có liên quan: Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài học, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng hình thức viết tự luận. Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Trung cấp nghề tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên

+ Giáo viên chuẩn bị mẫu vốn cổ dân tộc đẹp, dễ chép: một số bài vẽ chép và đơn giản, để sinh viên quan sát và học tập.

+ Nếu địa phương có di tích lịch sử văn hoá đã được Nhà nước xếp hạng, nên tổ chức để sinh viên đi tham quan.

+ Hướng dẫn người học hoạt động , thực hành để đạt được hiệu quả cao của môn học.

+ Sử dụng phương pháp, trao đổi, thảo luận

+ Cần áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho học sinh, làm cho học sinh chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học

+ Phải dự lớp đầy đủ, nghiêm túc tham gia hoạt động thảo luận, thực hành thực tế theo yêu cầu, thực hiện bài tập kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian quy định. Ngoài ra, học sinh phải tích cực tự nghiên cứu và thực hiện yêu cầu môn học theo hướng dẫn.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Các kiến thức chung mỹ thuật cổ Việt Nam
- Các thời kỳ mỹ thuật cổ phát triển tiêu biểu ở Việt Nam
- Đạt được sự ghi chép nhất định

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Tài liệu chính

- Tạ Phương Thảo, (2007) Giáo trình Trang Trí, Nxb Đại Học Sư Phạm

4.2. Tài liệu khác

- Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chỉnh, Nguyễn Thái Lai, (1998), Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học, Nxb Giáo dục;
- Trịnh Quang Vũ, (2002), Lược sử Mĩ thuật Việt Nam, Nxb VHTT;
- Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng, (1998), Mỹ thuật của người Việt, Nxb Mỹ thuật;
- Ngô Huy Quỳnh, (1998), Lịch sử kiến trúc Việt Nam, Nxb VHTT;
- Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Cự, (1998), Đình Việt Nam, Nxb Tp. HCM;
- Võ Văn Tường, (1994), Những ngôi chùa nổi tiếng Việt Nam, Nxb VHTT Hà Nội;
- Phạm Quang Vinh, Nguyễn Quân, Nguyễn Phú Kim, Phan Cẩm Thượng, (2000), Nghệ thuật Việt Nam, Nxb Kim Đồng;
- Chu Quang Trứ, (2001), Mĩ thuật Lý Trần, Mỹ thuật Phật giáo, Nxb Mỹ thuật.
- Nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam (qua các bản rập), (1975), Viện Nghệ thuật, Bộ Văn hoá Thông tin;
- Mĩ thuật thời Lý, thời Trần, thời Lê Sơ, (1978), Viện Nghệ thuật, Bộ Văn hoá Thông tin;

5. Ghi chú và giải thích: (nếu có)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: LÝ THUYẾT NGÀNH ĐIÊU KHẮC

Mã môn học: MH 13

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành, tích hợp: 2 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

- Học trong học kỳ I của năm thứ 01.

2. Tính chất

- Là môn học cơ sở bắt buộc.

- Tượng tròn là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

- Là môn học cơ bản có đặc điểm tạo hình riêng và có cách sử dụng riêng khác với tượng tròn. Phù điêu kết hợp giữa điêu khắc và hội họa tạo ra không gian chiều thứ 3.

- Tính chất trang trí nổi bật trong tạo hình phù điêu, có loại phù điêu thấp, phù điêu cao, chạm lọng.

II. Mục tiêu môn học

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng

1. Về kiến thức

- Nghiên cứu tượng tròn là môn học cơ bản của điêu khắc tạo hình giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

2. Về kỹ năng

- Biết sử dụng kiến thức về hội họa, kiến trúc, ký họa, giải phẫu trong môn tượng tròn. Hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, giải phẫu ... phân tích đối tượng về: cấu trúc cơ thể, tương quan động tác, tương quan tỷ lệ để truyền đạt bản chất, đặc điểm đối tượng tạo hình.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Biết cách ứng dụng những kiến thức cơ bản về tượng tròn để làm những bài tập bố cục sáng tác và có phương pháp ứng sử linh hoạt với những hình thức nghệ thuật mới như nghệ thuật trừu tượng, video art, nghệ thuật trình diễn, sắp đặt...

- Phù điêu là môn học điêu khắc có đặc điểm và ngôn ngữ riêng, cách sử dụng và vị trí sử dụng khác với tượng tròn

- Môn học phù điêu có hai yêu cầu lớn

- Nghiên cứu cơ bản tạo hình phù điêu

- Nghiên cứu những quy tắc cơ bản về bố cục phù điêu

- Sử dụng thời gian hợp lý hướng dẫn lý thuyết về ánh sáng trong phù điêu, cách sử dụng và làm bay nạo đất, các phương pháp phân lớp trong phù điêu

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / Tích hợp	Kiểm tra
1	**CHƯƠNG 1: TƯỢNG TRÒN** 1. Giới thiệu cho học sinh mục đích, đặc điểm và tính chất của môn học tượng tròn cách ứng dụng vào các môn học khác 2. Giới thiệu đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc 3. Sự khác nhau và giống nhau giữa các loại hình điêu khắc, hội họa, kiến trúc... 4. Phương pháp làm cốt tượng 5. Các loại bay nặn tượng 6. Cách đổ tượng bằng thạch cao 7. Tượng đài, tượng ngoài trời, tượng trong nhà 8. Ý nghĩa xã hội của điêu khắc	15	12	1	1
2	**CHƯƠNG 2: PHÙ ĐIÊU** 1. Giới thiệu cho học sinh mục đích, đặc điểm và tính chất của môn học phù điêu cách ứng dụng vào các môn học khác. 2. Giới thiệu đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc 3. Sự khác nhau và giống nhau giữa các loại hình phù điêu điêu khắc, hội họa,	15	12	1	1

	kiến trúc... 4. Phương pháp làm bảng đất. 5. Các loại bay đắp phù điêu, nặn tượng. 6. Cách đổ khuôn phù điêu bằng thạch cao. 7. Phù điêu,Tượng đài, phù điêu ngoài trời, trong nhà. 8. Ý nghĩa xã hội của điêu khắc phù điêu				
	Cộng	**30**	**26**	**2**	**2**

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: **Thời gian: 14 giờ**

TƯỢNG TRÒN

1. Mục tiêu

- Nghiên cứu tượng tròn là môn học cơ bản của điêu khắc tạo hình giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

2. Nội dung

- Giới thiệu cho học sinh mục đích, đặc điểm và tính chất của môn học tượng tròn cách ứng dụng vào các môn học khác
- Giới thiệu đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc
- Sự khác nhau và giống nhau giữa các loại hình điêu khắc, hội họa, kiến trúc...
- Phương pháp làm cốt tượng
- Các loại bay nặn tượng
- Cách đổ tượng bằng thạch cao
- Tượng đài, tượng ngoài trời, tượng trong nhà
- Ý nghĩa xã hội của điêu khắc

Bài kiểm tra số 1 Thời gian: 01 giờ

Chương 2: **Thời gian: 14 giờ**

PHÙ ĐIÊU

1. Mục tiêu

- Phù điêu là môn học điêu khắc có đặc điểm và ngôn ngữ riêng, cách sử dụng và vị trí sử dụng khác với tượng tròn
- Môn học phù điêu có hai yêu cầu lớn

+ Nghiên cứu cơ bản tạo hình phù điêu

+ Nghiên cứu những quy tắc cơ bản về bố cục phù điêu

- Sử dụng thời gian hợp lý hướng dẫn lý thuyết về ánh sáng trong phù điêu, cách sử dụng và làm bay nạo đất, các phương pháp phân lớp trong phù điêu

2. Nội dung

- Giới thiệu cho học sinh mục đích, đặc điểm và tính chất của môn học phù điêu cách ứng dụng vào các môn học khác.

- Giới thiệu đặc điểm của nghệ thuật điêu khắc

- Sự khác nhau và giống nhau giữa các loại hình phù điêu điêu khắc, hội họa, kiến trúc...

- Phương pháp làm bảng đất.

- Các loại bay đấp phù điêu, nặn tượng.

- Cách đổ khuôn phù điêu bằng thạch cao.

- Phù điêu,Tượng đài, phù điêu ngoài trời, trong nhà.

- Ý nghĩa xã hội của điêu khắc phù điêu

Bài kiểm tra số 2 Thời gian: 01 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức

Sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

- Nghiên cứu tượng tròn là môn học cơ bản của điêu khắc tạo hình giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

1.2 Kỹ năng

- Biết sử dụng kiến thức về hội họa, kiến trúc, ký họa, giải phẫu trong môn tượng tròn. Hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, giải phẫu ... phân tích đối tượng về: cấu trúc cơ thể, tương quan động tác, tương quan tỷ lệ để truyền đạt bản chất, đặc điểm đối tượng tạo hình.

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Biết cách ứng dụng những kiến thức cơ bản về tượng tròn, phù điêu để làm những bài tập bố cục sáng tác và có phương pháp ứng sử linh hoạt với những

hình thức nghệ thuật mới như nghệ thuật trừu tượng, video art, nghệ thuật trình diễn, sắp đặt...

- Phù điêu là môn học điêu khắc có đặc điểm và ngôn ngữ riêng, cách sử dụng và vị trí sử dụng khác với tượng tròn

- Môn học phù điêu có hai yêu cầu lớn

- Nghiên cứu cơ bản tạo hình phù điêu

- Nghiên cứu những quy tắc cơ bản về bố cục phù điêu

- sử dụng thời gian hợp lý hướng dẫn lý thuyết về ánh sáng trong phù điêu, cách sử dụng và làm bay nạo đất, các phương pháp phân lớp trong phù điêu

- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

- Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

- Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức làm tiểu luận, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn Lý thuyết ngành Điêu khắc được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo, giảng viên dạy môn Lý thuyết ngành Điêu khắccó thể là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Lý thuyết ngành Điêu khắc, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học:

+ Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Lý thuyết ngành Điêu khắc cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo

- Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy lý thuyết ngành điêu khắc.
- Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996
- Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM
- Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…
- Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đạc biểu kiến trúc

Mã môn học: MH 13

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 15 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí

- Học trong học kỳ I của năm thứ 01, sau môn Cơ sở tạo hình

2. Tính chất

- Là môn học cơ sở bắt buộc

II. Mục tiêu môn học

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

1. Về kiến thức

Trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản sơ đẳng về kiến trúc, phương pháp thể hiện một công trình có sẵn dược trình bày lại trên bản vẽ. Cung cấp các phương pháp diễn họa về bản vẽ mặt bằng, mặt cắt, mặt chiếu đứng- chiếu cạnh… phối cảnh đồ thức một hoặc vài công trình khiến trúc.

2. Về kỹ năng

- Nắm được các yếu tố, nền tảng kiến trúc cơ bảncơ bản, vẽ lại và phấc họa những công trình kiến trúc có sẵn

- Bước đầu hình thành các kỹ năng tạo hình để thể hiện một công trình kiến trúc cụ thể bằng đường nét,hình mảng, những kỹ xảo phục vụ cho công việc học tập tiếp theo.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu, tìm tòi ý tưởng sáng tạo.

- Có khả năng tập trung làm việc độc lập, ngoài ra phải hợp tác hỗ trợ lẫn nhau khi làm việc theo nhóm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
1	**CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA - YẾU TỐ CẤU TẠO -**	5	2	3	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
	KHÁI NIỆM 1. Định nghĩa kiến trúc 2. Các yếu tố tạo thành kiến trúc				
2	**CHƯƠNG 2:** **NGÔN NGỮ ĐẠC BIỂU KIẾN TRÚC** 1. Thành phần hình học trong đạc biểu kiến trúc 2. Các hệ thống tổ chức không gian đạc biểu kiến trúc 3. Mối liên hệ giữa các không gian 4. Ánh sáng, bóng đổ, màu sắc, chất cảm và hoa văn của vật liệu 5. Sự kết hợp ngôn ngữ đạc biểu kiến trúc với ngôn ngữ các ngành nghệ thuật tạo hình và phi tạo hình	5	2	3	
3	**CHƯƠNG 3:** **THIẾT LẬP BẢN VẼ PHỐI CẢNH** 1. Định nghĩa phối cảnh 2. Phối cảnh đường thẳng 3. Phối cảnh điểm 4. Các hình chiếu trong bản vẽ 5. Thực hành - Bài tập	9	3	4	2
4	**CHƯƠNG 4:** **VẼ PHỐI CẢNH** 1. Khái niệm 2. Phương pháp 3. Các qui tắc và phương pháp vẽ phối cảnh 4. Thực hành - Bài tập	11	3	5	3
	Cộng	**30**	**10**	**15**	**5**

2. Nội dung chi tiết

Chương 1: **Thời gian: 5 giờ**

ĐỊNH NGHĨA - YẾU TỐ CẤU TẠO - KHÁI NIỆM

1. Mục tiêu

- Cung cấp kiến thức về kiến trúc là nghệ thuật tổ chức không gian, là một trong những hoạt động sáng tạo quan trọng nhất để nhằm thoả mãn những yêu cầu sinh hoạt vật chất và văn hoá tinh thần của con người, để đáp ứng yêu cầu kiến trúc, xã hội, chính trị và kiến trúc còn là mang tính chất biểu tượng và biểu trưng.

2. Nội dung

2.1 Định nghĩa kiến trúc

2.2 Các yếu tố tạo thành kiến trúc

Chương 2: **Thời gian: 5 giờ**

NGÔN NGỮ ĐẠC BIỂU KIẾN TRÚC

1. Mục tiêu

- Cung cấp cho học sinh các hình thái hình học: điểm, tuyến, diện và khối
- Không gian và thời gian
- Ánh sáng, bóng đổ, màu sắc, chất liệu và cấu tạo vật chất
- Sự kết hợp ngôn ngữ kiến trúc với ngôn ngữ các ngành nghệ thuật tạo hình và các ngành nghề khác.

2. Nội dung

2.1. Thành phần hình học trong đạc biểu kiến trúc

2.2. Các hệ thống tổ chức không gian đạc biểu kiến trúc

2.3. Mối liên hệ giữa các không gian

2.4. Ánh sáng, bóng đổ, màu sắc, chất cảm và hoa văn của vật liệu

2.5. Sự kết hợp ngôn ngữ đạc biểu kiến trúc với ngôn ngữ các ngành nghệ thuật tạo hình và phi tạo hình

Chương 3: **Thời gian: 7 giờ**

THIẾT LẬP BẢN VẼ PHỐI CẢNH

1. Mục tiêu

- Cung cấp cho học sinh các hình thái thể hiện trong bản vẽ kiến trúc.

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa phối cảnh

2.2. Phối cảnh đường thẳng

2.3. Phối cảnh điểm

2.4. Các hình chiếu trong bản vẽ

2.5 Thực hành - Bài tập

Bài kiểm tra số 1 - Thời gian: 02 giờ

Chương 4: **Thời gian: 8 giờ**

VẼ PHỐI CẢNH

1. Mục tiêu

- Giúp học sinh biết vận dụng các kiến thức đã học ở các chương I-II-III vào việc thực hành vẽ một bản vẽ phối cảnh kiến trúc trong thực tế.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.2. Phương pháp

2.3. Các qui tắc và phương pháp vẽ phối cảnh

2.4. Thực hành - bài tập

Bài kiểm tra số 1 - Thời gian: 03 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc

- Giấy vẽ thường phải phẳng, mịn, hơi cứng. Giấy có màu trắng hoặc màu khác tuỳ yêu cầu thể hiện.

- Khổ giấy: A4, A3, A2, A1, A0

- Bút chì dùng để phác hoạ hay dựng hình.

- Bút kim dùng mực đen hay mực màu.

- Các loại bút màu bút lông vẽ màu

- Gôm mềm để tẩy xoá

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Phim, tranh ảnh minh họa , tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

4. Các điều kiện khác

- Tổ chức làm bài tập tại lớp

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá

1. Nội dung

1.1 Kiến thức:

Sinh viên cần đạt các yêu cầu sau:

- Nắm được các yếu tố cơ bản về nguyên lý thị giác và cách nhận biết trong cuộc sống

- Vận dụng các quy luật của thị giác, các thủ pháp tạo hình để tạo nên một bố cục tạo hiệu ứng với thị giác con người, từ đó ứng dụng vào bài học.

1.2 Kỹ năng

- Nắm được các yếu tố tạo hình cơ bản, sắp xếp các đơn vị tạo hình nhằm tạo ra các hiệu ứng với thị giác.

1.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp

- Khi dạy cần có các bài tập, hình ảnh về môn học đầy đủ để học sinh so sánh và nhận biết.

- Hình thức thi kết thúc HP/MH: Bài tập lớn (Hình thức : Thực hành)

- Các điểm quy định trong quy chế

- Cách đánh giá HP/MH: Thang điểm 10

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn học Đạc biểu kiến trúc được sử dụng để giảng dạy trình độ Trung cấp Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Đây là một môn học cần có mô hình thị phạm nên giáo viên cần chuẩn bị trước khi lên lớp.

+ Cần áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm gây được hứng thú cho sinh viên, làm cho sinh viên chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học.

- Đối với người học: Phải dự lớp đầy đủ, nghiêm túc tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành trên lớp theo yêu cầu và thực hiện các bài tập kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian quy định. Ngoài ra, sinh viên phải tích cực tự nghiên cứu nội dung môn học theo hướng dẫn.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Phần thảo luận, luyện tập tình huống nhằm mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn học cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Luận (1990) - Design thị giác- NXB Mỹ thuật

- Nguyễn Quân (2006) - Ngôn ngữ của hình và màu sắc - NXB Văn hóa thông tin

- Vương Hoàng Lực (1997)- Nguyên lý hội họa đen trắng- NXB Mỹ thuật

Tài liệu khác:

- Hệ thống bài tập kết quả tốt của sinh viên các trường Mỹ thuật công nghiệp.

- Website

http://www.datvietjsc.net.vn/index.php?act=newsdetail&pid=1&cid=58&id=152#ixzz4lp5QglQX

http://www.datvietjsc.net.vn/index.php?act=newsdetail&pid=1&cid=58&id=149#ixzz4lp5CbbSt

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hình họa 1

Mã môn học: MH 14

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ II của năm thứ 01.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Phương pháp phân tích cấu trúc cơ thể con người, tương quan đậm nhạt thể hiện chiều thứ 3 trên mặt phẳng 2 chiều bằng hình họa tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Trong điêu khắc, hình họa là môn học tạo hình nghiên cứu cơ bản giúp học sinh nắm vững những nguyên tắc tạo hình hai chiều trên mặt phẳng, tạo ra không giang của đối tượng nghiên cứu bằng đường nét, tương quan sáng tối, đậm nhạt.

Về kỹ năng: Giúp cho tạo hình tượng tròn bằng cách sử dụng phương pháp cơ bản phân tích cấu trúc cơ thể, tương quan tỷ lệ và động tác ở các góc độ nhất định để so sánh cách nhìn nhiều góc độ, nhiều mặt của tượng tròn. So sánh điều kiện hạn chế diễn đạt đối tượng hai chiều với cách tạo khối ba chiều từ đó nâng cao tính chính xác về nhận thức khối bằng mắt và hiểu đúng bản chất của đường viền.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có thể vẽ than, hoặc chì một cách trực tiếp trong giai đoạn tạo hình đối tượng, thông qua sáng tối đậm nhạt mà tạo khối đúng cảm xúc về chiều sâu.

+ Giúp tăng cường khả năng ký họa và ghi nhớ, nắm bắt đặc điểm của đối tượng được nhanh chóng chính xác.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / Tích hợp	Kiểm tra
	Nhóm bài 1: Hình họa 1 Mục đích: Cho học sinh làm quen với vẽ khối cơ bản trên mẫu người thật	90	10	75	5

	hay mẫu toàn thân thạch cao, cách tạo không gian chiều thứ ba trên mặt phẳng, cách sử dụng bút chì, than, que đo, dây dọi. Yêu cầu: Thay đổi nhân thức của học sinh khi vẽ hình họa từ sao chép mẫu thành hình họa tạo hình.				
	Tổng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 1: Hình họa 1 Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Là môn học tạo hình nghiên cứu cơ bản giúp học sinh nắm vững những nguyên tắc tạo hình hai chiều trên mặt phẳng, tạo ra không giang của đối tượng nghiên cứu bằng đường nét, tương quan sáng tối, đậm nhạt.

Nội dung:

Mục đích: Cho học sinh làm quen với vẽ khối cơ bản trên mẫu người thật hay mẫu toàn thân thạch cao, cách tạo không gian chiều thứ ba trên mặt phẳng, cách sử dụng bút chì, than, que đo, dây dọi.

2.2. Yêu cầu: Thay đổi nhân thức của học sinh khi vẽ hình họa từ sao chép mẫu thành hình họa tạo hình.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trong điêu khắc, hình họa là môn học tạo hình nghiên cứu cơ bản giúp học sinh nắm vững những nguyên tắc tạo hình hai chiều trên mặt phẳng, tạo ra không giang của đối tượng nghiên cứu bằng đường nét, tương quan sáng tối, đậm nhạt.

Kỹ năng: Giúp cho tạo hình tượng tròn bằng cách sử dụng phương pháp cơ bản phân tích cấu trúc cơ thể, tương quan tỷ lệ và động tác ở các góc độ nhất định để so sánh cách nhìn nhiều góc độ, nhiều mặt của tượng tròn. So sánh điều kiện

hạn chế diễn đạt đối tượng hai chiều với cách tạo khối ba chiều từ đó nâng cao tính chính xác về nhận thức khối bằng mắt và hiểu đúng bản chất của đường viền.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thể chạm nổi một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua tối đậm nhạt mà tạo khối chạm nổi đúng cảm xúc về chiều sâu.

+ Giúp tăng cường khả năng ký họa và ghi nhớ, nắm bắt đặc điểm của đối tượng được nhanh chóng chính xác.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Hình họa 1 được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên:

+ Giáo viên giảng dạy môn Hình họa 1 có thể là giáo viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giáo viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc hội họa.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Hình họa 1, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Hình họa 1 cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Hình họa 1.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hình họa 2

Mã môn học: MH 15

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ III của năm thứ 02.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.

Phương pháp phân tích cấu trúc cơ thể con người, tương quan đậm nhạt thể hiện chiều thứ 3 trên mặt phẳng 2 chiều bằng hình họa tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Trong điêu khắc, hình họa là môn học tạo hình nghiên cứu cơ bản giúp học sinh nắm vững những nguyên tắc tạo hình hai chiều trên mặt phẳng, tạo ra không giang của đối tượng nghiên cứu bằng đường nét, tương quan sáng tối, đậm nhạt.

Về kỹ năng: Giúp cho tạo hình tượng tròn bằng cách sử dụng phương pháp cơ bản phân tích cấu trúc cơ thể, tương quan tỷ lệ và động tác ở các góc độ nhất định để so sánh cách nhìn nhiều góc độ, nhiều mặt của tượng tròn. So sánh điều kiện hạn chế diễn đạt đối tượng hai chiều với cách tạo khối ba chiều từ đó nâng cao tính chính xác về nhận thức khối bằng mắt và hiểu đúng bản chất của đường viền.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Có thể vẽ than, chì một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua tối đậm nhạt mà tạo khối đậm nhạt đúng cảm xúc về chiều sâu.

+ Giúp tăng cường khả năng ký họa và ghi nhớ, nắm bắt đặc điểm của đối tượng được nhanh chóng chính xác.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
	Nhóm bài 2: Hình họa 2 2.1. Mục đích: - Tạo cho học sinh thói quen phân tích mẫu thành khối mảng, biết cách phân tích, quan sát và hiểu bản chất của khối. - Tiếp nối kết quả của những bài trước theo tiến trình học từ đơn giản đến phức tạp, nhóm bài vẽ trên mẫu thật chi tiết chỉ thực hiện sau khi đã học nhóm bài 1 và 2. 2.2. Yêu cầu: - Biết cách dựng hình mẫu một cách nhanh chóng và chính xác, bố cục bài vẽ có phương pháp, trong những nhóm bài hình họa cần xây dựng phương pháp xây dựng, lên bóng tranh, cách làm sao chép mẫu. - Hoàn thiện khả năng bắt hình, dáng mẫu, nắm bắt tinh thần tránh tình trạng sao chép.	90	10	75	5
	Tổng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 2: Hình họa 2 Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Có thể vẽ than, chì một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua tối đậm nhạt mà tạo khối đậm nhạt đúng cảm xúc về chiều sâu.

Nội dung:

2.1. Mục đích:

- Tạo cho học sinh thói quen phân tích mẫu thành khối mảng, biết cách phân tích, quan sát và hiểu bản chất của khối.

- Tiếp nối kết quả của những bài trước theo tiến trình học từ đơn giản đến phức tạp, nhóm bài vẽ trên mẫu thật chi tiết chỉ thực hiện sau khi đã học nhóm bài 1 và 2.

2.2. Yêu cầu:

- Biết cách dựng hình mẫu một cách nhanh chóng và chính xác, bố cục bài vẽ có phương pháp, trong những nhóm bài hình họa cần xây dựng phương pháp xây dựng, lên bóng tranh, cách làm sao chép mẫu.

- Hoàn thiện khả năng bắt hình, dáng mẫu, nắm bắt tinh thần tránh tình trạng sao chép.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: sinh viên cần đạt các yêu cầu sau: Trong điêu khắc, hình họa là môn học tạo hình nghiên cứu cơ bản giúp học sinh nắm vững những nguyên tắc tạo hình hai chiều trên mặt phẳng, tạo ra không giang của đối tượng nghiên cứu bằng đường nét, tương quan sáng tối, đậm nhạt.

- Kỹ năng: Giúp cho tạo hình tượng tròn bằng cách sử dụng phương pháp cơ bản phân tích cấu trúc cơ thể, tương quan tỷ lệ và động tác ở các góc độ nhất định để so sánh cách nhìn nhiều góc độ, nhiều mặt của tượng tròn. So sánh điều kiện hạn chế diễn đạt đối tượng hai chiều với cách tạo khối ba chiều từ đó nâng cao tính chính xác về nhận thức khối bằng mắt và hiểu đúng bản chất của đường viền.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thể vẽ than, chì một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua tối đậm nhạt mà tạo khối đúng cảm xúc về chiều sâu.

+ Giúp tăng cường khả năng ký họa và ghi nhớ, nắm bắt đặc điểm của đối tượng được nhanh chóng chính xác.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Hình họa 2 được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà Giáo, giảng viên giảng dạy môn Hình họa 2 có thể là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc, hội họa.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Hình họa 2, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Hình họa 2 cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Hình họa 2.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Điêu khắc trang trí 1

Mã môn học: MH 16

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 45 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ III của năm thứ 02.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.

Trang trí trong điêu khắc.

Những quy luật cơ bản về trang trí.

Quy luật thị giác.

Quy luật bố cục.

Đặc rỗng trong điêu khắc.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Môn học trang trí cung cấp cho học sinh hệ thống trang trí bao gồm nghệ thuật bố cục, quy luật thị giác giữa các khối đặc rỗng, sự tương phản giữa các chất liệu ... mở rộng tầm hiểu biết và quan niệm thẩm mỹ của học sinh.

Về kỹ năng: Giúp học sinh chủ động trong sáng tác, về nhịp điệu bố cục, và bản chất Điêu khắc trang trí 1, của nghệ thuật tạo hình.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể chạm nổi, trang trí đắp phù điêu một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác thảo và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối chạm nổi đúng cảm xúc về chiều sâu.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 1: Điêu khắc trang trí 1 Mục đích: Đưa học sinh tiếp cận, phát hiện vẽ đẹp của thiên nhiên, phát hiện những quy luật của cuộc sống.	6 0	1 0	4 5	5

	+ Yêu cầu: Nắm được đặc điểm tạo hình của một số loại hoa, lá như sen , cúc, bèo…. Lý thuyết: Bản rập hoa lá các Đình, Chùa việt nam Phương pháp cách điệu, đơn giản hoa lá Những điều cần tránh trong xây dựng bố cục				
	Tổng	60	10	45	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 1: Điêu khắc trang trí 1 Thời gian: 55 giờ

Mục tiêu:

Môn học trang trí cung cấp cho học sinh hệ thống trang trí bao gồm nghệ thuật bố cục, quy luật thị giác giữa các khối đặc rỗng, sự tương phản giữa các chất liệu ... mở rộng tầm hiểu biết và quan niệm thẩm mỹ của học sinh.

Nội dung:

Mục đích: Đưa học sinh tiếp cận, phát hiện vẽ đẹp của thiên nhiên, phát hiện những quy luật của cuộc sống.

Yêu cầu: Nắm được đặc điểm tạo hình của một số loại hoa, lá như sen , cúc, bèo….

Lý thuyết:

Bản rập hoa lá các Đình, Chùa việt nam

Phương pháp cách điệu, đơn giản hoa lá

Những điều cần tránh trong xây dựng bố cục

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Môn học Điêu khắc trang trí 1 cung cấp cho học sinh hệ thống trang trí bao gồm nghệ thuật bố cục, quy luật thị giác giữa các khối đặc rỗng, sự tương phản giữa các chất liệu ... mở rộng tầm hiểu biết và quan niệm thẩm mỹ của học sinh.

- Kỹ năng: Giúp học sinh chủ động trong sáng tác, về nhịp điệu bố cục, và bản chất của nghệ thuật tạo hình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể chạm nổi, trang trí đắp phù điêu một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác thảo và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối chạm nổi đúng cảm xúc về chiều sâu.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Điêu khắc trang trí 1 được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà Giáo, giảng viên dạy môn Điêu khắc trang trí 1 là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giangr viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Điêu khắc trang trí 1, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Điêu khắc trang trí 1cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Điêu khắc trang trí 1.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Điêu khắc trang trí 2

Mã môn học: MH 17

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 45 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ IV của năm thứ 02.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.

Trang trí trong điêu khắc.

Những quy luật cơ bản về trang trí.

Quy luật thị giác.

Quy luật bố cục.

Đặc rỗng trong điêu khắc.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Môn học trang trí cung cấp cho học sinh hệ thống trang trí bao gồm nghệ thuật bố cục, quy luật thị giác giữa các khối đặc rỗng, sự tương phản giữa các chất liệu ... mở rộng tầm hiểu biết và quan niệm thẩm mỹ của học sinh.

Về kỹ năng: Giúp học sinh chủ động trong sáng tác, về nhịp điệu bố cục, và bản chất của nghệ thuật tạo hình.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể chạm nổi, đắp phù điêu một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác thảo và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mãng khối mà tạo khối chạm nổi đúng cảm xúc về chiều sâu.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
	Nhóm bài 2: Điêu khắc trang trí 2 2.1. Mục đích: Hình thành ý thức sắp xếp bố cục, phương pháp đơn giản, cách điệu hoa lá từ những tài liệu ghi chép được. 2.2. Yêu cầu: Học sinh nắm được lý thuyết và thể hiện trên phù điêu Lý thuyết: Cho học sinh tham khảo bài của 1 số năm trước Cho đi thăm Đình, Chùa, Bảo tàng Tham khảo tài liệu Phù điêu Trang trí của nước ngoài Lịch sử Design	60	10	45	5
	Tổng	60	10	45	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 2: Điêu khắc trang trí 2 Thời gian: 55 giờ

Mục tiêu:

Môn học trang trí cung cấp cho học sinh hệ thống trang trí bao gồm nghệ thuật bố cục, quy luật thị giác giữa các khối đặc rỗng, sự tương phản giữa các chất liệu ... mở rộng tầm hiểu biết và quan niệm thẩm mỹ của học sinh.

Nội dung:

Mục đích: Hình thành ý thức sắp xếp bố cục, phương pháp đơn giản, cách điệu hoa lá từ những tài liệu ghi chép được.

Yêu cầu: Học sinh nắm được lý thuyết và thể hiện trên phù điêu

Lý thuyết:

Cho học sinh tham khảo bài của 1 số năm trước

Cho đi thăm Đình, Chùa, Bảo tàng

Tham khảo tài liệu Phù điêu Trang trí của nước ngoài

Lịch sử Design

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Môn học Điêu khắc trang trí 2 cung cấp cho học sinh hệ thống trang trí bao gồm nghệ thuật bố cục, quy luật thị giác giữa các khối đặc rỗng, sự tương phản giữa các chất liệu ... mở rộng tầm hiểu biết và quan niệm thẩm mỹ của học sinh.

- Kỹ năng: Giúp học sinh chủ động trong sáng tác, về nhịp điệu bố cục, và bản chất của nghệ thuật tạo hình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể chạm nổi, đắp phù điêu một cách trực tiếp trong giai đoạn vẽ phác thảo và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối chạm nổi đúng cảm xúc về chiều sâu.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Điêu khắc trang trí 2 được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo, giảng viên giảng dạy môn Điêu khắc trang trí 2 là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giáo viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Điêu khắc trang trí 2, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Điêu khắc trang trí 2 cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1.Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Điêu khắc trang trí 2.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tượng sọ người, tượng lột da

Mã môn học: MH 18

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 45 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ I của năm thứ 01.

- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.

- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liêu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự

vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng sọ người, tượng lột da là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người thông qua giải phẫu lột da bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 1 : Tượng sọ người, tượng lột da Mục đích: Tạo cho học sinh có khả năng phân tích khối, nắm vững cấu trúc kiến thức xây dựng con người, vận dụng những kiến thức cơ bản về hình họa, giải phẫu trong bài tượng tròn. Biết cách xây dựng khối lớn, xây dựng mẫu bằng hình và khối cơ bản tạo	60	10	45	5

	hình. Yêu cầu: Học sinh biết sử dụng compa, dây dọi. Tạo hình bằng những khối cơ bản. Lý thuyết: Bố cục trên đất. Phương pháp dựng cốt, lên đất và lấy trọng tâm. Phương pháp sử dụng compa. Dựng hình khối bằng hình khối kỷ hà. Phương pháp nặn tượng bằng hai tay				
	Cộng	60	10	45	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 1 : Tượng sọ người, tượng lột da Thời gian: 55 giờ

Mục tiêu:

Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Nội dung:

Mục đích:

Tạo cho học sinh có khả năng phân tích khối, nắm vững cấu trúc kiến thức xây dựng con người, vận dụng những kiến thức cơ bản về hình họa, giải phẫu trong bài tượng tròn.

Biết cách xây dựng khối lớn, xây dựng mẫu bằng hình và khối cơ bản tạo hình.

Yêu cầu: Học sinh biết sử dụng compa, dây rọi. Tạo hình bằng những khối cơ bản.

Lý thuyết:

Bố cục trên đất.

Phương pháp dựng cốt, lên đất và lấy trọng tâm.

Phương pháp sử dụng compa.

Dựng hình khối bằng hình khối kỷ hà.

Phương pháp nặn tượng bằng hai tay

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con thông qua giải phẫu lột da người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Tượng sọ người, tượng lột da được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà Giáo, giảng viên dạy môn Tượng sọ người, tượng lột da là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Tượng sọ người, tượng lột da, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng sọ người, tượng lột da cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Tượng sọ người, tượng lột da.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tượng phát mảng, tượng chi tiết

Mã môn học: MH 19

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành tích hợp: 10 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ II của năm thứ 01.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liêu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng phát mảng, tượng chi tiết là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 2: Tượng phát mảng, tượng chi tiết. Mục đích: Xây dựng cho học sinh phương pháp nhìn khối không gian, phương pháp nhìn toàn bộ và so sánh tương quan giữa các khối. Yêu cầu: Nắm vững phương pháp xây dựng khối lớn. Lý thuyết: Phương pháp phân tích khối. Cách dựng khối dựa bằng dây dọi. Cách sử dụng thước tỷ lệ.	60	10	45	5
	Cộng	6	1	4	5

		0	0	5	

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 2: Tượng phát mảng, tượng chi tiết. Thời gian: 55 giờ

1.Mục tiêu:

Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mãng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

2. Nội dung:

Mục đích: Xây dựng cho học sinh phương pháp nhìn khối không gian, phương pháp nhìn toàn bộ và so sánh tương quan giữa các khối.

Yêu cầu: Nắm vững phương pháp xây dựng khối lớn.

Lý thuyết:

Phương pháp phân tích khối.

Cách dựng khối dựa bằng dây rọi.

Cách sử dụng thước tỷ lệ.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Tượng phát mảng, tượng chi tiết được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+Nhà giáo, giảng viên dạy môn Điêu khắc tượng là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Tượng phát mảng, tượng chi tiết, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng phát mảng, tượng chi tiết cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Tượng phát mảng, tượng chi tiết.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tượng bán thân nam, nữ.

Mã môn học: MH 20

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ III của năm thứ 02.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.
- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng bán thân nam, nữ là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích	K iểm tra

				hợp	
	Nhóm bài 4 : Tượng bán thân nam, nữ. 4.1. Mục đích: Nhận biết khối hình và kiến thức xây dựng tượng bán thân trên cơ sở những bài đã học về hình họa, giải phẫu... có phương pháp tạo hình nhất quán. 4.2. Yêu cầu: Từng bước rèn luyện khả năng quan sát tạo hình bằng ngôn ngữ khối điêu khắc. 4.3. Lý thuyết: Phương pháp dựng hình Phương pháp nhìn khối lớn Phương pháp bắt dáng bằng compa và dây dọi	90	10	75	5
	Cộng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 4 : Tượng bán thân nam, nữ. Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

giúp học sinh Nhận biết khối hình và kiến thức xây dựng tượng bán thân trên cơ sở những bài đã học về hình họa, giải phẫu... có phương pháp tạo hình nhất quán, phân biệt được giới tính nam và nữ.

Nội dung:

2.1. Mục đích: Nhận biết khối hình và kiến thức xây dựng tượng bán thân nam và nữ trên cơ sở những bài đã học về hình họa, giải phẫu... có phương pháp tạo hình nhất quán.

2.2. Yêu cầu: Từng bước rèn luyện khả năng quan sát tạo hình bằng ngôn ngữ khối điêu khắc.

2.3. Lý thuyết:

Phương pháp dựng hình

Phương pháp nhìn khối lớn

Phương pháp bắt dáng bằng compa và dây rọi

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Tượng bán thân nam, nữ., tượng chi tiết được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+Nhà giáo, giảng viên dạy môn Tượng bán thân nam, nữ là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy Tượng bán thân nam, nữ tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng bán thân nam, nữ cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Tượng bán thân nam, nữ.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tượng toàn thân nam.

Mã môn học: MH 21

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ III của năm thứ 02.

- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.

- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liêu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng toàn thân nam là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 7: Tượng toàn thân nam 7.1. Mục đích: Giúp học sinh nắm được những nguyên tắc chuyển động của hình khối trên cơ sở người thật, những khối bộ phân chuyển động trong toàn bộ cơ thể. 7.2. Yêu cầu: Vẽ ký họa trước khi làm bài. Làm phát thảo nhỏ trước khi làm bài chính. Học sinh xây dựng khối hình kỷ hà, bắt được dáng lớn không đi vào chi tiết. 7.3. Lý thuyết: Tính chất ổn định của dáng trong xây dựng dáng chuyển động. Tại sao phải tạo hình bằng khối kỷ hà .	90	10	75	5

	Cộng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 7: Tượng toàn thân nam Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Có thể đắp tượng toàn thân nam một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

Nội dung:

2.1. Mục đích: Giúp học sinh nắm được những nguyên tắc chuyển động của hình khối trên cơ sở người thật, những khối bộ phân chuyển động trong toàn bộ cơ thể.

2.2. Yêu cầu: Vẽ ký họa trước khi làm bài. Làm phát thảo nhỏ trước khi làm bài chính. Học sinh xây dựng khối hình kỷ hà, bắt được dáng lớn không đi vào chi tiết.

2.3. Lý thuyết:

Tính chất ổn định của dáng trong xây dựng dáng chuyển động.

Tại sao phải tạo hình bằng khối kỷ hà .

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Tượng toàn thân nam, tượng chi tiết được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+Nhà giáo, giảng viên dạy môn Tượng toàn thân nam là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Tượng toàn thân nam, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng phát mảng, tượng chi tiết cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Tượng toàn thân nam.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tượng chân dung theo trí nhớ

Mã môn học: MH 22

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ IV của năm thứ 02.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.
- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng tròn là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng chân dung con người theo trí nhớ bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đấp tượng chân dung theo trí nhớ một cách trực tiếp thông qua trí nhớ của mình, hay chân dung người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
	Nhóm bài 5: Tượng chân dung theo trí nhớ Mục đích: Tập cho học sinh phương pháp sử dụng ảnh, tài liệu ký họa để làm tượng. Yêu cầu: Phong cách thể hiện thống nhất giữa phần bệ và tượng, có cách thể hiện độc đáo, không sao chép. Lý thuyết: Tiếng nói của chất trong ngôn ngữ Điêu khắc. Sự thống nhất về phong cách, nội dung chủ đề của tượng và bệ tượng.	90	10	75	5
	Cộng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 5: Tượng chân dung theo trí nhớ Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Có thể đấp tượng chân dung theo trí nhớ một cách trực tiếp thông qua trí nhớ của mình, hay chân dung người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mãng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

Nội dung:

Mục đích: Tập cho học sinh phương pháp sử dụng ảnh, tài liệu ký họa để làm tượng.

Yêu cầu: Phong cách thể hiện thống nhất giữa phần bệ và tượng, có cách thể hiện độc đáo, không sao chép.

Lý thuyết:

Tiếng nói của chất trong ngôn ngữ điêu khắc.

Sự thống nhất về phong cách, nội dung chủ đề của tượng và bệ tượng.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng chân dung con người theo trí nhớ bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đấp tượng chân dung theo trí nhớ một cách trực tiếp thông qua trí nhớ của mình, hay chân dung người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn tượng chân dung theo trí nhớ được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo, giảng viên giảng dạy môn Tượng chân dung theo trí nhớ là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Tượng chân dung theo trí nhớ, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng chân dung theo trí nhớ cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Tượng chân dung theo trí nhớ.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tượng toàn thân nữ.

Mã môn học: MH 23

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ IV của năm thứ 02.

- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.

- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liêu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự

vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng toàn thân nữ là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng toàn thân nữ một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mãng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hang / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 9: Toàn thân nữ 9.1. Mục đích: Vận dụng kiến thức cơ bản phân tích đối tượng về cấu trúc cơ thể tương quan tỷ lệ và động tác phối hợp. 9.2. Yêu cầu: Dáng mẫu đứng vững chắc không nghiêng, đổ, khối lớn rõ ràng giàu ngôn ngữ điêu khắc, yêu cầu giáo viên đặt mẫu bám sát những tư thế có trong cuộc sống, có chủ đề tư tưởng rõ ràng gắn bó với bố cục sáng tác.	90	10	75	5

	9.3. Lý thuyết: Ngôn Ngữ điêu khắc là gì ? Vai trò của chất liệu trong Điêu khắc.				
	Cộng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 9: Toàn thân nữ Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, nắm được tỷ lệ cơ thể phụ nữ theo tường độ tuổi chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Nội dung:

2.1. Mục đích: Vận dụng kiến thức cơ bản phân tích đối tượng về cấu trúc cơ thể tương quan tỷ lệ và động tác phối hợp.

2.2. Yêu cầu: Dáng mẫu đứng vững chắc không nghiêng, đổ, khối lớn rõ ràng giàu ngôn ngữ điêu khắc, yêu cầu giáo viên đặt mẫu bám sát những tư thế có trong cuộc sống, có chủ đề tư tưởng rõ ràng gắn bó với bố cục sáng tác.

2.3. Lý thuyết:

Ngôn Ngữ điêu khắc là gì ?

Vai trò của chất liệu trong điêu khắc.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Tượng toàn thân nữ được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+Nhà giáo, giảng viên dạy môn Điêu khắc tượng là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Tượng toàn thân nữ, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng phát mảng, tượng chi tiết cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Tượng toàn thân nữ.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nghiên cứu phù điêu chân dung

Mã môn học: MH 24

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 90 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ IV của năm thứ 02.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.
- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Phù điêu chân dung là môn học về khối thực 2D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng chân dung con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp phù điêu chân dung một cách trực tiếp mẫu thật hoặc mẫu thach cao và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 5: Nghiên cứu phù điêu chân dung 5.1. Giúp học sinh nắm được phương pháp tạo hình khối trên mặt phẳng. 5.2. Nắm được phương pháp phân lớp tạo hình, tạo cảm giác về chiều sâu thứ 3. Có quan niệm đúng về phù điêu. Tiếng nói của chất trong ngôn ngữ Điêu khắc phù điêu. Sự thống nhất về phong cách, nội dung chủ đề của phù điêu và bệ phù điêu.	90	10	75	5
	Cộng	90	10	75	5

Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 5: Nghiên cứu phù điêu chân dung. Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng chân dung con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác. Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Nội dung:

2.1.Giúp học sinh nắm được phương pháp tạo hình khối trên mặt phẳng.

2.2. Nắm được phương pháp phân lớp tạo hình, tạo cảm giác về chiều sâu thứ 3. Có quan niệm đúng về phù điêu.

Tiếng nói của chất trong ngôn ngữ Điêu khắc.

Sự thống nhất về phong cách, nội dung chủ đề của tượng và bệ tượng.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng chân dung con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đấp phù điêu chân dung một cách trực tiếp thông người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Nghiên cứu phù điêu chân dung được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo, giảng viên giảng dạy môn Nghiên cứu phù điêu chân dung là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giangr viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Nghiên cứu phù điêu chân dung, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Tượng chân dung theo trí nhớ cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Nghiên cứu phù điêu chân dung.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Bố cục sáng tác

Mã môn học: MH 25

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành, tích hợp: 50 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ V của năm thứ 03.
- Tính chất: Là môn học cơ sở bắt buộc.
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu, giá bảng để làm phù điêu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Bố cục sáng tác Phù điêu là môn học cơ bản có đặc điểm tạo hình riêng và có cách sử dụng riêng khác với tượng tròn. Bố cục sáng tác Phù điêu kết hợp giữa điêu khắc và hội họa tạo ra không gian chiều thứ 3.

Tính chất trang trí nổi bật trong tạo hình Bố cục sáng tác phù điêu, có loại phù điêu thấp, phù điêu cao, chạm lọng, nhiều nhân vật, cổ điển hay hiện đại.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình, đắp nổi và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc Bố cục sáng tác phù điêu nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp phù điêu một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 2: Bố cục sáng tác . Mục đích: Ứng dụng những kiến thức đã học được ở những phần trước làm bài tập sáng tác bố cục trong phù điêu. Yêu cầu: Học sinh cần nắm vững kiến thức sáng tác về nguyên lý bố cục, nguyên lý về thị giác làm cơ sở sáng tác bố cục phù điêu. Lý thuyết: Các bước làm bài phù điêu nghiên	6 0	5	5 0	5

	cứu Khối bộ phận trong khối lớn Diễn tả khối Phương pháp đẩy sâu bài				
	Cộng	60	5	50	5

2.Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 2: Bố cục sáng tác . Thời gian: 55 giờ

Mục tiêu:

Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình, đắp nổi và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

2. Nội dung:

Mục đích: Ứng dụng những kiến thức đã học được ở những phần trước làm bài tập sáng tác bố cục trong phù điêu.

Yêu cầu: Học sinh cần nắm vững kiến thức sáng tác về nguyên lý bố cục, nguyên lý về thị giác làm cơ sở sáng tác bố cục phù điêu.

Lý thuyết:

Các bước làm bài phù điêu nghiên cứu

Khối bộ phận trong khối lớn

Diễn tả khối

Phương pháp đẩy sâu bài

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình Bố cục sáng tác phù điêu đắp nổi, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc Bố cục sáng tác nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp phù điêu Bố cục sáng tác một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Bố cục sáng tác phù điêu được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Giáo viên giảng dạy môn Bố cục sáng tác phù điêu là giáo viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giáo viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Bố cục sáng tác phù điêu, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Bố cục sáng tác phù điêu cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Bố cục sáng tác phù điêu.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM
4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…
4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Bố cục chạm lộng

Mã môn học: MH 26

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ V của năm thứ 03.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao, bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.
- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu, giá bảng để làm phù điêu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Bố cục chạm lộng là môn học cơ bản có đặc điểm tạo hình riêng và có cách sử dụng riêng khác với tượng tròn. Bố cục chạm lộng là phù điêu kết hợp giữa điêu khắc và hội họa tạo ra không gian chiều thứ 3.

Tính chất trang trí nổi bật trong tạo hình Bố cục chạm lộng phù điêu là chạm thủng, có loại phù điêu thấp, phù điêu cao.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình, đắp nổi chạm lọng và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc Bố cục chạm lộng phù điêu nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng, Bố cục chạm lộng phù điêu một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 3: Bố cục chạm lộng. 3.1. Mục đích: Ứng dụng tính chất trang trí của chạm lộng trong sáng tác bố cục, tạo cho học cách nhìn tạo hình trong sáng tác 3.2. Yêu cầu: Nghiên cứu kỷ những chạm khắc đình làng việt nam, có thể dành một số thời gian nhất định cho học sinh nghiên cứu một vài bài phù điêu cổ.	9 0	1 0	7 5	5
	Cộng	9 0	1 0	7 5	5

2.Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 3: Bố cục chạm lộng. Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu.

Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình, đắp nổi chạm lọng và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Nội dung:

2.1. Mục đích: Ứng dụng tính chất trang trí của chạm lộng trong sáng tác bố cục, tạo cho học cách nhìn tạo hình trong sáng tác

2.2. Yêu cầu: Nghiên cứu kỷ những chạm khắc đình làng việt nam, có thể dành một số thời gian nhất định cho học sinh nghiên cứu một vài bài phù điêu cổ.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình Bố cục chạm lộng phù điêu, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc Bố cục chạm lộng nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng, Bố cục chạm lộng phù điêu, chạm lọng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Bố cục chạm lộng phù điêu được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo, giảng viên dạy môn Bố cục chạm lộng phù điêu là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Bố cục chạm lộng phù điêu, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Bố cục chạm lộng phù điêu cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Bố cục chạm lộng phù điêu.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phù điêu toàn thân nam

Mã môn học: MH 27

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ V của năm thứ 03.

- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc

- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu, giá bảng để làm phù điêu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Phù điêu toàn thân nam là môn học cơ bản có đặc điểm tạo hình riêng đấp toàn thân cơ thể con người thông qua mẫu thật và có cách sử dụng riêng khác với tượng tròn. Phù điêu kết hợp giữa điêu khắc và hội họa tạo ra không gian chiều thứ 3.

Tính chất trang trí nổi bật trong tạo hình phù điêu toàn thân nam, có loại phù điêu thấp, phù điêu cao, cổ điển, hiện đại, cách điệu...

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình, đắp nổi và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc Phù điêu toàn thân nam nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đấp tượng, phù điêu một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 4: Phù điêu toàn thân nam. 4.1. Mục đích: Kết hợp khả năng về hình họa và kỷ thuật làm phù điêu của những bài trước làm bài phù điêu phác mảng. 4.2. Yêu cầu: Hình họa vững, mặt phù điêu không bị cong vênh, tạo được không gian chiều thứ 3.	9 0	1 0	7 5	5
	Cộng	9	1	7	5

		0	0	5	

2.Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 4: Phù điêu toàn thân nam. Thời gian: 05 giờ

Mục tiêu:

Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc Phù điêu toàn thân nam nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Nội dung:

2.1. Mục đích: Kết hợp khả năng về hình họa và kỷ thuật làm phù điêu của những bài trước làm bài phù điêu phác mảng.

2.2. Yêu cầu: Hình họa vững, mặt phù điêu không bị cong vênh, tạo được không gian chiều thứ 3.

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình phù điêu đắp nổi, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đấp tượng, phù điêu, một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mãng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Phù điêu toàn thân nam được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà Giáo, giảng viên dạy môn Phù điêu toàn thân nam là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Phù điêu toàn thân nam, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Điêu khắc phù điêu cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Phù điêu toàn thân nam.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phù điêu bố cục có chủ đề

Mã môn học: MH 28

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ VI của năm thứ 03.

- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc

- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: Đất sét, thạch cao,bê tông, đá, gỗ, nhựa polyme …rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liệu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài , tạo nền tảng căn bản trong sáng tác nghệ thuật.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu, giá bảng để làm phù điêu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Phù điêu bố cục có chủ đề là môn học cơ bản có đặc điểm tạo hình riêng và có cách sử dụng riêng khác với tượng tròn. Phù điêu kết hợp giữa điêu khắc và hội họa tạo ra không gian chiều thứ 3.

Tính chất trang trí nổi bật trong tạo hình phù điêu, có loại phù điêu thấp, phù điêu cao, chạm lọng.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình, đắp nổi và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc phù điêu nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp tượng, phù điêu một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mãng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / tích hợp	Kiểm tra
	Nhóm bài 5: Phù điêu bố cục có chủ đề	90	10	75	5

	5.1. Mục đích: Hướng dẫn cho học sinh nguyên lý vận dụng luật phối cảnh trong việc tạo không gian và tính chất trang trí cách điệu trong phù điêu 5.2. Yêu cầu: Ngoài việc sử dụng kiến thức làm phù điêu, bài bố cục phù điêu phải gắn liền với thực tế cuộc sống. Những ký họa ghi chép trong những đợt đi thực tế là vốn quý giá để làm bố cục. 5.3 Lý thuyết: Các bước làm bài nghiên cứu Khối bộ phận trong khối lớn Diễn tả khối Phương pháp đẩy sâu bài				
	Cộng	90	10	75	5

2.Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 5: Phù điêu bố cục có chủ đề Thời gian: 05 giờ

Mục tiêu:

Có thể đắp tượng, phù điêu một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

Nội dung:

2.1. Mục đích: Hướng dẫn cho học sinh nguyên lý vận dụng luật phối cảnh trong việc tạo không gian và tính chất trang trí cách điệu trong phù điêu

2.2. Yêu cầu: Ngoài việc sử dụng kiến thức làm phù điêu, bài bố cục phù điêu phải gắn liền với thực tế cuộc sống. Những ký họa ghi chép trong những đợt đi thực tế là vốn quý giá để làm bố cục.

2.3. Lý thuyết:

Các bước làm bài nghiên cứu

Khối bộ phận trong khối lớn

Diễn tả khối

Phương pháp đẩy sâu bài

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình phù điêu đắp nổi, Phù điêu bố cục có chủ đề. chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc Phù điêu bố cục có chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đắp phù điêu, chạm lọng một cách trực tiếp thông qua mẫu vật, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Phù điêu bố cục có chủ đề được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà Giáo,giảng viên dạy môn Phù điêu bố cục có chủ đề là nhà giáo, giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các giáo viên, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Phù điêu bố cục có chủ đề, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Điêu khắc phù điêu cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Phù điêu bố cục có chủ đề.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Điêu khắc Tây Nguyên

Mã môn học: MH 29

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ; (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành, tích hợp: 75 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ VI của năm thứ 03.
- Tính chất: Là môn học chuyên ngành bắt buộc.
- Là môn học nghệ thuật tạo hình có tính chất tổng hợp kiến thức cơ bản, nhằm biểu hiện không gian ba chiều bằng các chất liệu điêu khắc như: gỗ, rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát phân tích đối tượng trong không gian thực, hiểu biết về chất liệu từ đó biết cách xử dụng các phương tiện, các chất liêu để điêu khắc tạo hình biểu hiện lại sự vật hiện tượng một cách trung thực khách quan tạo không gian diễn tả thực trên bài, tạo nền tảng căn bản trong sáng tác tượng nhà mồ.

- Lớp học cần trang bị đầy đủ bàn xoay, bàn xoay đặt mẫu và bố trí chỗ cho người làm mẫu đủ không gian và ánh sáng; diện tích lớp học yêu cầu đủ rộng phù hợp với đặc thù của môn học.

Tượng tròn là môn học về khối thực 3D, hiểu biết và biết vận dụng những kiến thức cơ bản về khối, hình họa, bố cục, cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình.

II. Mục tiêu môn học:

Học xong môn học này người học sẽ có khả năng:

Về kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Về kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc Tây Nguyên.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đục tượng gỗ theo phong cách Tây Nguyên một cách trực tiếp thông qua mẫu vật tâm linh, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

III. Nội dung môn học:

Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		T ổng số	L ý thuyết	T hực hành / tích hợp	K iểm tra
	Nhóm bài 1 : Điêu khắc Tây Nguyên. Mục đích: Tạo cho học sinh có khả năng phân tích khối, nắm vững cấu trúc kiến thức xây dựng con người, vận dụng những kiến thức cơ bản về hình họa, giải phẫu trong bài tượng tròn. Biết cách xây dựng khối lớn, xây dựng mẫu bằng hình và khối cơ bản tạo hình. Yêu cầu: Học sinh biết sử dụng compa, dây dọi. Tạo hình bằng những	90	10	75	5

	khối cơ bản. Lý thuyết: Bố cục trên gỗ. Phương pháp vẽ trên gỗ, tạo mãng lấy trọng tâm. Phương pháp sử dụng compa. Dựng hình khối bằng hình khối kỷ hà. Phương pháp đục tượng bằng hai tay				
	Cộng	90	10	75	5

2.Nội dung chi tiết:

Nhóm bài 1 : Điêu khắc Tây Nguyên. Thời gian: 85 giờ

Mục tiêu:

Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, biết vận dụng kỷ thuật đục đẻo tượng nhà mồ tây nguyên, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

Nội dung:

Mục đích:

Tạo cho học sinh có khả năng phân tích khối, nắm vững cấu trúc kiến thức xây dựng con người, vận dụng những kiến thức cơ bản về hình họa, giải phẫu trong bài tượng tròn.

Biết cách xây dựng khối lớn, xây dựng mẫu bằng hình và khối cơ bản tạo hình.

Yêu cầu: Học sinh biết sử dụng compa, dây rọi. Tạo hình bằng những khối cơ bản.

Lý thuyết:

Bố cục trên gỗ.

Phương pháp vẽ trên gỗ, tạo mảng lấy trọng tâm.

Phương pháp sử dụng compa.

Dựng hình khối bằng hình khối kỷ hà.

Phương pháp đục tượng bằng hai tay

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: phòng học theo quy định

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa, tài liệu học tập chính cho người học, tài liệu tham khảo

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Giúp cho học sinh nắm vững kiến thức cấu trúc xây dựng con người bằng hình và khối tạo hình, chủ động trong nghiên cứu sáng tác.

- Kỹ năng: Nắm vững kiến thức cơ bản về điêu khắc nói chung và hệ thống chuyên ngành, vững vàng trong xây dựng kiến thức con người, hiểu biết ngôn ngữ điêu khắc Tây Nguyên.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể đục tượng gỗ theo phong cách Tây Nguyên một cách trực tiếp thông qua mẫu vật tâm linh, hay người thật và phân lớp tạo hình đối tượng, thông qua mảng khối mà tạo khối điêu khắc đúng cảm xúc.

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài thảo luận, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc bằng các hình thức thực hành, Điểm trung bình của các bài kiểm tra định kỳ và bài kiểm tra kết thúc phải đạt ≥ 5,0 theo khung điểm 10.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn Điêu khắcTây Nguyên được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp Nghề Điêu khắc tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo, giảng viên giảng dạy môn Điêu khắcTây Nguyên là nhà giáo,giảng viên chuyên ngành điêu khắc hoặc giảng viên thỉnh giảng chuyên ngành điêu khắc nghệ nhân điêu khắc tượng nhà mồ.

+ Phần thảo luận, trao đổi, mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học. Khuyến khích các nhà giáo, giảng viên áp dụng phương pháp dạy học tích cực.

+ Trong quá trình giảng dạy môn Điêu khắcTây Nguyên, tuỳ theo từng ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường bố trí thêm từ 1 đến 2 giờ học để phổ biến chuyên môn.

- Đối với người học: Đối với người học nghề đã tốt nghiệp trình độ trung cấp nghề, học tiếp một nghề khác, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào chương trình môn học nói trên để quyết định những nội dung người học nghề không phải học lại.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Phần thảo luận, trao đổi mục đích củng cố, ghi nhớ, khắc sâu kiến thức đã học

- Nội dung của môn Điêu khắc Tây Nguyên cần được cập nhật thường xuyên để phù hợp với thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Tập bài giảng của nhà giáo, giảng viên dạy Điêu khắc Tây Nguyên.

4.2. Hình họa căn bản tập 1 và 2 – NXBVHTT 1996

4.3. Phương pháp vẽ người căn bản – NXBTPHCM

4.4. Sách tham khảo điêu khắc và thông tin Internet…

4.5. Giải phẫu tạo hình HS Lương Xuân Nhị - NXBBMT 1999

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH 24

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Lý thuyết: 10 giờ; Thực hành: 120 giờ; Kiểm tra: 05 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Học trong học kỳ II của năm thứ 3

- Tính chất: Là môn học chuyên môn bắt buộc

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

Thực tập tốt nghiệp là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo của Khoa Mỹ thuật. Chương trình thực tập này là một giai đoạn chuyển tiếp giữa môi trường học tập với môi trường xã hội thực tiễn. Mục tiêu của đợt thực tập này nhằm tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội cọ sát với thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học được trong nhà trường với môi trường thực tiễn bên ngoài.

- Về kỹ năng:

Củng cố các môn học lý thuyết, rèn luyện kỹ năng thực hành và thực tế cho học sinh. Hội nhập với những vấn đề liên quan trong thực tế cuộc sống tại các công ty, xí nghiệp. Từ đó, hình thành kỹ năng phát triển nghề nghiệp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ để hoàn thành công việc được giao.

+ Chấp hành tốt nội qui làm việc được qui định tại nơi tham gia thực tập.

+ Mạnh dạn áp dụng các kiến thức thu được trong học tập vào ứng dụng thực tế.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ố TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		ổng số	L ý thuyết	T hực hành/ tích hợp	Kiểm tra
	Nội dung 1: Giới thiệu môn học	2	0 2	0	
	Nội dung 2: Liên hệ địa điểm và xác định nội dung thực tập	1	0 1	1 0	
	Nội dung 3: Phân công địa điểm, giáo viên trợ giúp và nội dung thực tập	4	0 1	0 3	
	Nội dung 4: Xây dựng kế hoạch thực tập	4	0 1	0 3	
	Nội dung 5: Thực hiện	02	0 2	1 00	
	Nội dung 6: Trình bày báo cáo	2	0 3	0 4	05
	Cộng	35	1 0	1 20	05

2. Nội dung chi tiết:

Nội dung 1: Giới thiệu môn học Thời gian: 2 giờ

Mục tiêu:

- Học sinh hiểu được mục tiêu, tiến trình thực hiện, tiêu chí và phương pháp đánh giá, biết cách chọn địa điểm và nội dung thực tập

2. Nội dung bài:

2.1. Giới thiệu về môn học (mục tiêu, tiến trình, đánh giá)

2.2. Mô tả các tiêu chí để chọn địa điểm và nội dung thực tập

2.3. Học sinh đọc trước đề cương môn học

2.4. Học sinh hiểu được mục tiêu, tiến trình thực hiện, tiêu chí và phương pháp đánh giá, biết cách chọn địa điểm và nội dung thực tập

2.5. Tổ chức theo lớp

Nội dung 2: Liên hệ địa điểm và xác định nội dung thực tập Thời gian: 11 giờ

Mục tiêu:

- Hiểu được trình tự chuẩn bị và liên hệ với cơ quan/công ty

Nội dung:

2.1. Giảng viên liên hệ địa điểm và xác định nội dung thực tập cho HS – thông báo rộng rãi cho học sinh

- Học sinh chủ động chọn điểm và nội dung thực tập (nếu có thể) – học sinh đăng kí với giảng viên phụ trách

2.2. Giải thích phương pháp tìm và tiếp cận các cơ quan/công ty, các tiêu chí chọn nội dung thực tập phù hợp

2.3. Giảng viên/ học sinh gặp đại diện của cơ quan/công ty, thảo luận việc gửi học sinh và nội dung thực tập

2.4. Giấy giới thiệu, điện thoại, FAX, phương tiện đi lại

2.1. Tổ chức theo nhóm, từng các nhân

Nội dung 3: Phân công địa điểm, giáo viên trợ giúp và nội dung thực tập Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu: Phân công địa điểm và nội dung thực tập cho HS, phân công giáo viên trợ giúp

2. Nội dung:

2.1. Xác định và hệ thống lại các địa điểm đã liên hệ, lên danh sách các giáo viên tham gia hướng dẫn học sinh (phân nhóm theo lĩnh vực)

2.2. Học sinh liên hệ với giáo viên phụ trách để trình kết quả liên hệ địa điểm thực tập

2.3. Thảo luận nhóm, lên danh sách các cá nhân, nhóm thực tập

Nội dung 4: Xây dựng kế hoạch thực tập Thời gian: 04 giờ

Mục tiêu:

- Xây dựng chi tiết kế hoạch thực tập

Nội dung:

2.1. Học sinh xây dựng kế hoạch thực tập (có sự hướng dẫn của giáo viên trợ giúp, giáo viên trợ giúp xác nhận nội dung và kế hoạch thực tập của học sinh

2.2. Viết kế hoạch thực hiện (cụ thể) tại điểm thực tập

2.3. Hoàn thành kế hoạch thực hiện, trình giáo viên phụ trách

Nội dung 5: Thực hiện Thời gian: 102 giờ

Mục tiêu:

Học sinh thực hiện công việc cụ thể tại cơ sở thực tập theo kế hoạch đã được thống nhất.

2. Nội dung:

2.1. Liên hệ với cơ sở để xác định thời gian đến, chuẩn bị các vật dụng cá nhân cần thiết

2.2. Thực hiện công việc theo nội dung đã đề ra

2.3. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm

Nội dung 6: Trình bày báo cáo Thời gian: 7 giờ

Mục tiêu:

Học sinh thực hiện công việc cụ thể tại cơ sở thực tập theo kế hoạch đã được thống nhất.

2. Nội dung:

2.1. Xử lý số liệu và thông tin

2.2. Viết và trình bày báo cáo

2.3. Nộp báo cáo cho GVPT

Bài kiểm tra Thời gian: 05 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Trong thời gian một (01) tháng, học sinh về trực tiếp làm việc tại cơ sở để tìm hiểu, ghi nhận, mô tả, phân tích, đánh giá và báo cáo về hoạt động cụ thể tại cơ sở đó.

2. Các điều kiện khác: tài liệu học tập chính do giảng viên cung cấp và tài liệu tham khảm

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Học sinh cần đạt các yêu cầu sau:

+ Nắm bắt được quy trình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phần việc cụ thể tại cơ sở (công ty, xí nghiệp)

+ Hiểu rõ được một số khía cạnh thực tế tại cơ sở trong phạm vi được tiếp cận.

- Kỹ năng:

+ Đánh giá được những ưu khuyết điểm (và đề xuất giải pháp khắc phục, nếu được) trong hoạt động tại cơ sở mà học sinh trực tiếp tham gia.

+ Làm việc độc lập để xác định và giải quyết các vấn tại đơn vị thực tập

+ Tự học để nâng cao kiến thức

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

+ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập

+ Tham gia đầy đủ thời lượng môn học

+ Chuyên cần, say mê môn học

2. Phương pháp:

Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua quá trình thực tập cơ sở bằng các hình thức:

+ Điểm đề cương (GV phụ trách đánh giá) : 20%

+ Điểm quá trình thực tập cơ sở (cán bộ cơ sở đánh giá) : 20%

+ Điểm báo cáo kết quả (tiểu ban đánh giá)
: 60%

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Thực tập tốt nghiệp được sử dụng để giảng dạy trình độ trung cấp nghề Đồ họa tại trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đăk Lăk.

Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo, giảng viên:

+ Nhà giáo chú trọng việc tiếp thu kiến thức tổng quát môn học của học sinh.

+ Chú trọng chất lượng kỹ thuật, kỹ năng thực hành theo yêu cầu của từng bài học.

+ Chú trọng sự chuyên cần và ý thức học tập của học sinh trong quá trình học tập.

- Đối với người học: Phải dự lớp đầy đủ, nghiêm túc thực hiện các bài tập kiểm tra đầy đủ và đúng thời gian quy định. Ngoài ra, người học phải tích cực tự nghiên cứu nội dung môn học theo hướng dẫn.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Bên cạnh việc giới thiệu những lý thuyết của môn, giáo viên cần chủ động giới thiệu thêm những ví dụ có liên quan đến các ứng dụng đã và đang diễn ra trong xã hội.

- Tài liệu tham khảo của môn học này rất đa dạng, cần có sự hướng dẫn của giáo viên để người học có sự lựa chọn chính xác về tài liệu tham khảo.

4. Tài liệu tham khảo:

- Vũ Cao Đàm. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Hội, 2005, 178 trang.

- Bùi Việt Hải. Phương pháp tiếp cận nghiên cứu khoa học. Tài liệu lưu hành nội bộ. Trường đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, 2007.